ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 161 + 162)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 2: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 01 đến mốc số 60/8 thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/9(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/9(1) và cột mốc số 46/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 28.44m.	1428620.72 771152.33	12 54 39.774 107 29 55.845	182,39 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			181,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/8(2) đến cột mốc số 46/9(1) là 221°29'27.872". khoảng cách là 373.40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(1) đến cột mốc số 46/9(2) là 166°05'30.403". khoảng cách là 59,70m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(1) đến cột mốc số 46/10(1) là 249°05'16.081". khoảng cách là 500.28m.	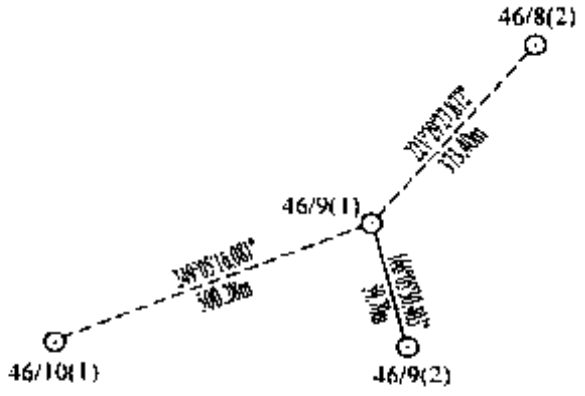		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/9(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/9(2) và cột mốc số 46/9(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 31,26m.	1428562,77 771166,68	12 54 37,885 107 29 56,302	183,21 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 182,01

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/8(2) đến cột mốc số 46/9(2) là 214°36'41,744", khoảng cách là 410,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(1) đến cột mốc số 46/9(2) là 166°05'30,403", khoảng cách là 59,70m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(2) đến cột mốc số 46/10(1) là 255°56'28,925", khoảng cách là 496,55m.	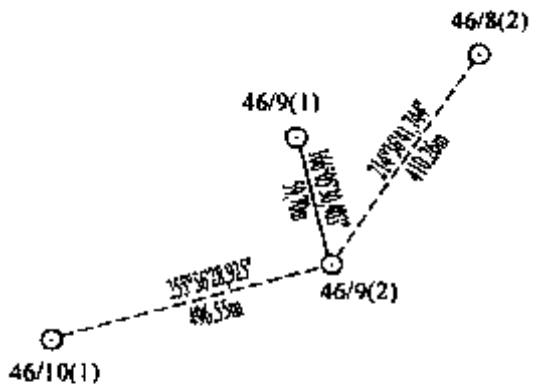

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/10(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/10(1) và cột mốc số 46/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 33,32m.	1428442,15 770685,00	12 54 34,115 107 29 40,293	186,43 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 185,23

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(2) đến cột mốc số 46/10(1) là 255°56'28,925", khoảng cách là 496,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(1) đến cột mốc số 46/10(2) là 126°12'17,253", khoảng cách là 58,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(1) đến cột mốc số 46/11(1) là 154°26'03,864", khoảng cách là 618,92m.	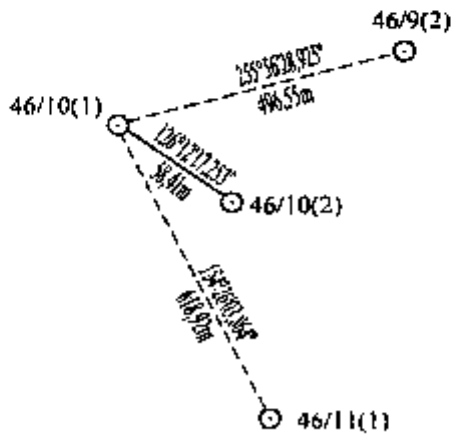

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/10(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/10(2) và cột mốc số 46/10(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 25.09m.	1428407,65 770732,13	12 54 32,978 107 29 41,845	183,29 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 182.09
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/9(2) đến cột mốc số 46/10(2) là 250°21'18,409", khoảng cách là 461,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(1) đến cột mốc số 46/10(2) là 126°12'17,253", khoảng cách là 58,41m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(2) đến cột mốc số 46/11(1) là 157°13'18,202", khoảng cách là 568,13m.	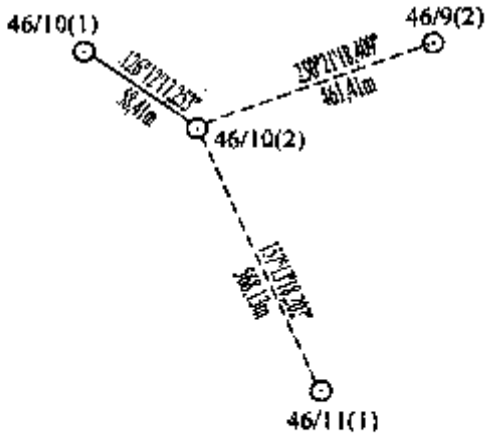		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/11(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/11(1) và cột mốc số 46/11(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 34.05m.	1427883.83 770952.09	12 54 15.872 107 29 48.968	187,11 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 185,91

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(2) đến cột mốc số 46/11(1) là 157°13'18,202", khoảng cách là 568.13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(1) đến cột mốc số 46/11(2) là 108°43'35,717", khoảng cách là 68.96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(1) đến cột mốc số 46/12(1) là 208°29'38,008", khoảng cách là 1243.12m.	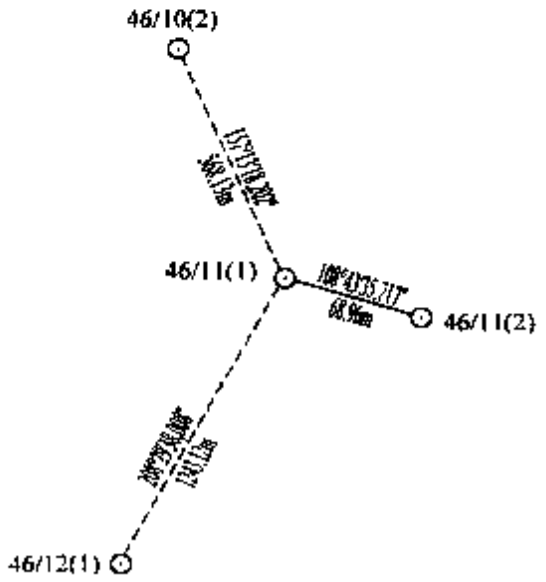

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/11(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/11(2) và cột mốc số 46/11(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 34,91m.	1427861,69 771017,40	12 54 15,131 107 29 51,126	187,38 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			186,18
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/10(2) đến cột mốc số 46/11(2) là 152°24'44,805", khoảng cách là 616,00m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(1) đến cột mốc số 46/11(2) là 108°43'35,717", khoảng cách là 68,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(2) đến cột mốc số 46/12(1) là 211°35'38,405", khoảng cách là 1256,66m.	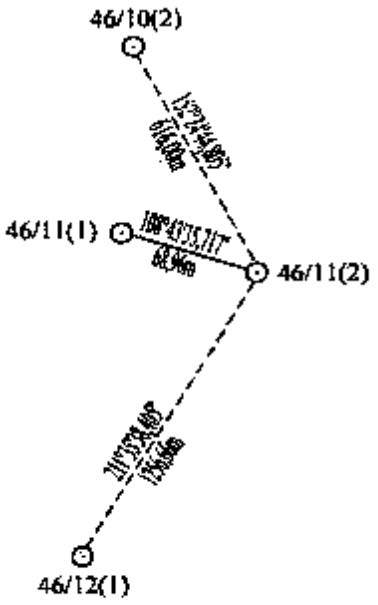		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/12(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/12(1) và cột mốc số 46/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 36,47m.	1426791,29 770359,04	12 53 40,527 107 29 28,954	193,44 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			192,24
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(2) đến cột mốc số 46/12(1) là 211°35'38,405", khoảng cách là 1256,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(1) đến cột mốc số 46/12(2) là 62°25'48,837", khoảng cách là 72,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(1) đến cột mốc số 46/13(1) là 128°40'19,303", khoảng cách là 761,51m.	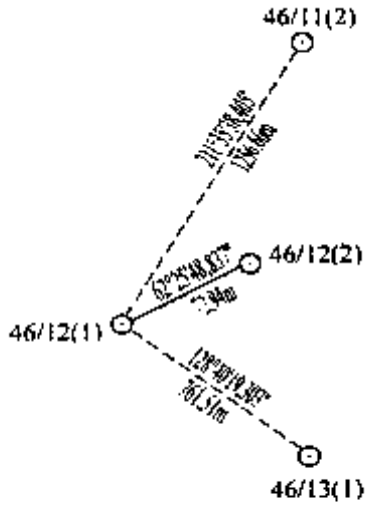		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/12(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/12(2) và cột mốc số 46/12(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 36,47m.	1426825,05 770423,70	12 53 41,604 107 29 31,109	192,64 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			191,44
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/11(2) đến cột mốc số 46/12(2) là 209°48'01,599", khoảng cách là 1194,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(1) đến cột mốc số 46/12(2) là 62°25'48,837", khoảng cách là 72,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(2) đến cột mốc số 46/13(1) là 133°52'56,335", khoảng cách là 735,16m.	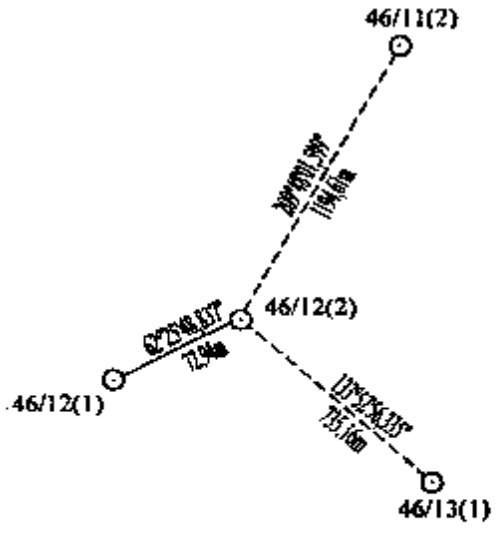		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/13(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/13(1) và cột mốc số 46/13(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 40,35m.	1426315,45 770953,58	12 53 24,863 107 29 48,512	198,21 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 197,01

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(2) đến cột mốc số 46/13(1) là 133°52'56,335", khoảng cách là 735,16m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(1) đến cột mốc số 46/13(2) là 73°27'57,585", khoảng cách là 72,07m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(1) đến cột mốc số 46/14(1) là 172°35'10,610", khoảng cách là 863,03m.	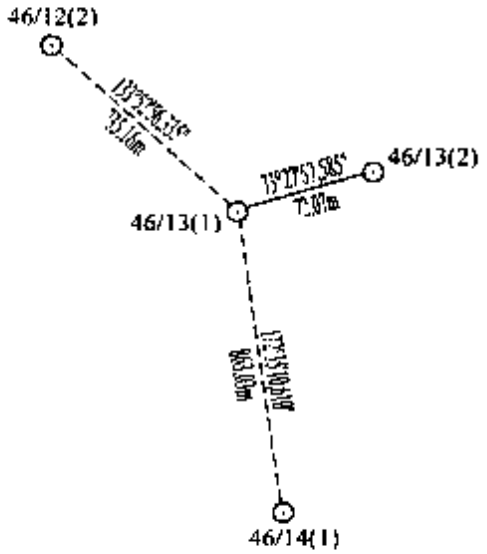

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/13(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/13(2) và cột mốc số 46/13(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31,72m.	1426335,96 771022,67	12 53 25,509 107 29 50,808	195,90 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			194.70

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/12(2) đến cột mốc số 46/13(2) là 129°14'00,301", khoảng cách là 773.29m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(1) đến cột mốc số 46/13(2) là 73°27'57,585", khoảng cách là 72,07m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(2) đến cột mốc số 46/14(1) là 177°14'18,470", khoảng cách là 877.35m.	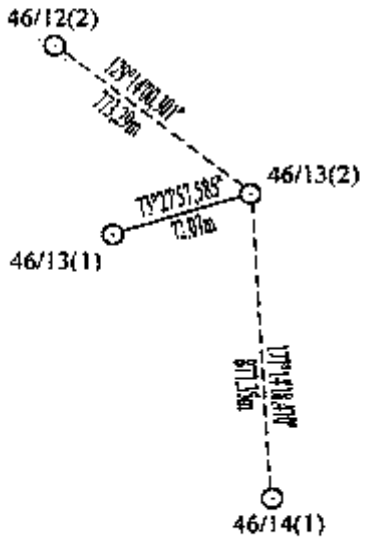

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/14(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/14(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/14(1) và cột mốc số 46/14(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 28,63m.	1425459,63 771064,94	12 52 56,994 107 29 51,927	200.26 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 199.06
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(2) đến cột mốc số 46/14(1) là 177°14'18.470", khoảng cách là 877.35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(1) đến cột mốc số 46/14(2) là 84°57'42,514", khoảng cách là 59,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(1) đến cột mốc số 46/15(1) là 173°25'46.604", khoảng cách là 541,76m.	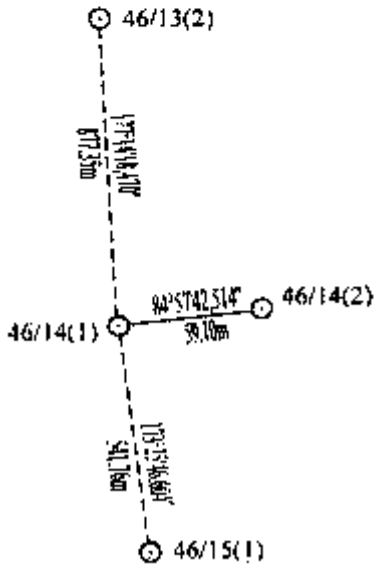		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/14(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/14(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/14(2) và cột mốc số 46/14(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 30.47m.	1425464,82 771123,81	12 52 57.144 107 29 53,880	200,89 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 199,69

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/13(2) đến cột mốc số 46/14(2) là 173°22'39,240", khoảng cách là 876,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(1) đến cột mốc số 46/14(2) là 84°57'42,514", khoảng cách là 59,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(2) đến cột mốc số 46/15(1) là 179°40'15,696", khoảng cách là 543,40m.	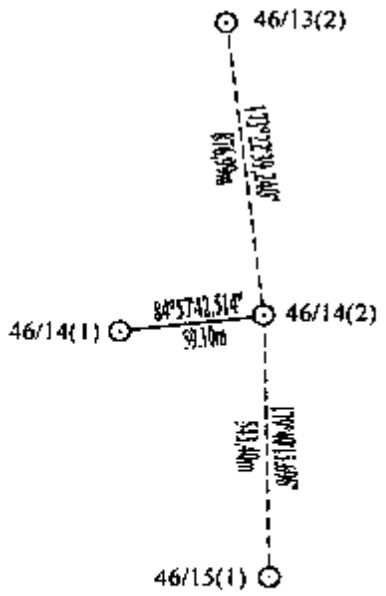

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/15(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/15(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/15(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/15(1) và cột mốc số 46/15(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 27,49m.	1424921,43 771126,93	12 52 39,471 107 29 53,809	201,87 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 200,67

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(2) đến cột mốc số 46/15(1) là 179°40'15,696", khoảng cách là 543,40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(1) đến cột mốc số 46/15(2) là 70°01'59,551", khoảng cách là 66,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(1) đến cột mốc số 46/16(1) là 139°17'23,183", khoảng cách là 994,38m.	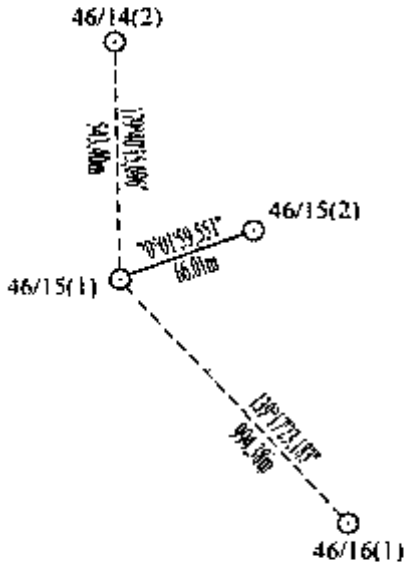

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/15(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/15(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/15(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/15(2) và cột mốc số 46/15(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 38,52m.	1424943,97 771188,97	12 52 40,184 107 29 55,873	201,77 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			200.57
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/14(2) đến cột mốc số 46/15(2) là 172°52'08,983", khoảng cách là 524,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(1) đến cột mốc số 46/15(2) là 70°01'59,551", khoảng cách là 66,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(2) đến cột mốc số 46/16(1) là 142°55'38,252", khoảng cách là 972,96m.	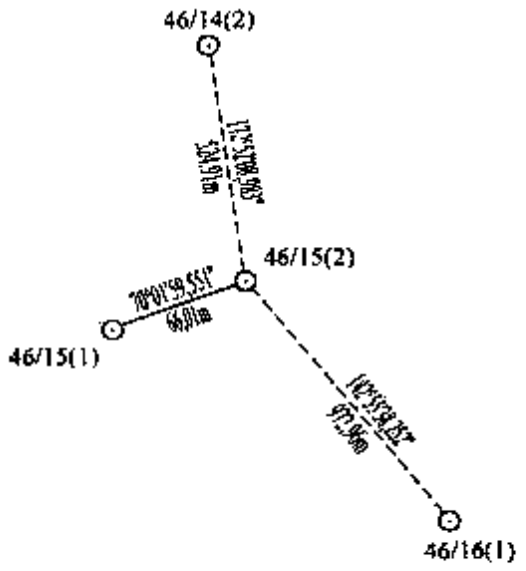		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/16(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/16(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/16(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/16(1) và cột mốc số 46/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31,71m.	1424167,67 771775,50	12 52 14,751 107 30 15,065	206,26 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			205,06
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(2) đến cột mốc số 46/16(1) là 142°55'38.252", khoảng cách là 972.96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(1) đến cột mốc số 46/16(2) là 42°46'38.305", khoảng cách là 61.99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(1) đến cột mốc số 46/17(1) là 108°26'55.526", khoảng cách là 839,77m.	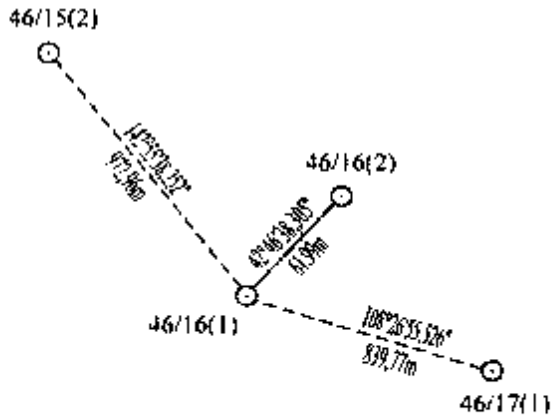		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/16(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/16(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/16(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/16(2) và cột mốc số 46/16(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 30,28m.	1424213,17 771817.60	12 52 16,218 107 30 16,475	206,27 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			205,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/15(2) đến cột mốc số 46/16(2) là 139°17'53,051", khoảng cách là 963,97m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(1) đến cột mốc số 46/16(2) là 42°46'38,305", khoảng cách là 61,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(2) đến cột mốc số 46/17(1) là 112°25'01,548", khoảng cách là 816,19m.	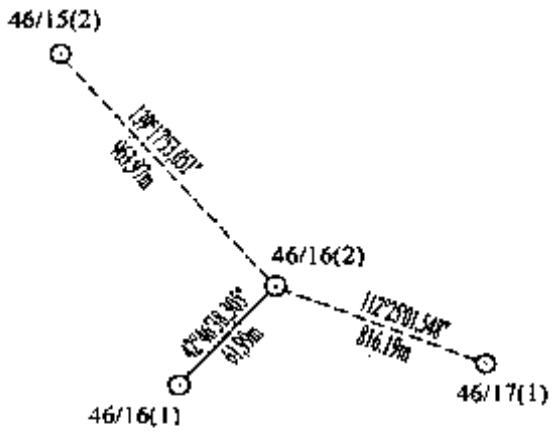		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/17(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/17(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/17(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/17(1) và cột mốc số 46/17(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 30,50m.	1423901,92 772572,11	12 52 05,855 107 30 41,385	208,25 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			207,05
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(2) đến cột mốc số 46/17(1) là 112°25'01,548", khoảng cách là 816,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(1) đến cột mốc số 46/17(2) là 60°28'23,737", khoảng cách là 70,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(1) đến cột mốc số 46/18(1) là 175°16'27,683", khoảng cách là 1346,13m.	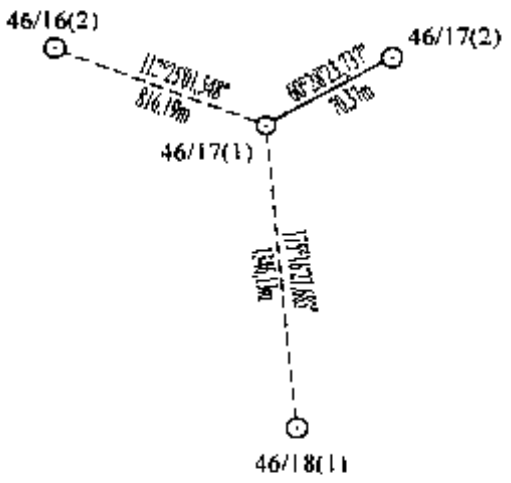		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/17(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/17(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/17(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/17(2) và cột mốc số 46/17(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 39,87m.	1423936,60 772633,34	12 52 06,964 107 30 43,426	209,49 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 208,29
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/16(2) đến cột mốc số 46/17(2) là 108°43'43,715", khoảng cách là 861,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(1) đến cột mốc số 46/17(2) là 60°28'23,737", khoảng cách là 70,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(2) đến cột mốc số 46/18(1) là 177°55'58,854", khoảng cách là 1377,13m.	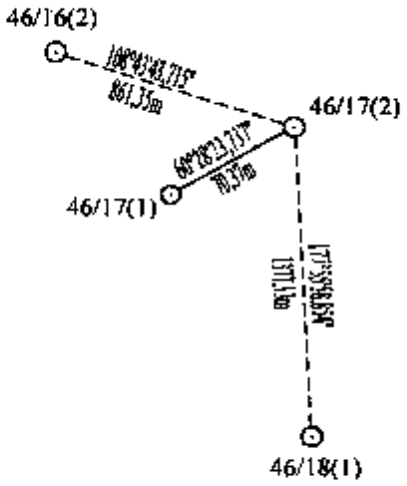		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/18(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/18(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/18(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/18(1) và cột mốc số 46/18(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 27,39m.	1422560.37 772683.01	12 51 22.189 107 30 44,627	212,13 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 210,93
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(2) đến cột mốc số 46/18(1) là 177°55'58.854", khoảng cách là 1377,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(1) đến cột mốc số 46/18(2) là 20°09'03.389", khoảng cách là 55,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(1) đến cột mốc số 46/19(1) là 102°55'22.696", khoảng cách là 758.85m.	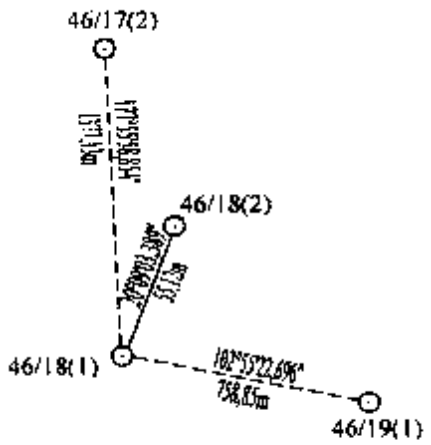		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/18(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/18(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/18(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/18(2) và cột mốc số 46/18(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 27,73m.	1422612,12 772702,00	12 51 23,866 107 30 45,273	213,44 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 212,24
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/17(2) đến cột mốc số 46/18(2) là 177°01'56,958", khoảng cách là 1326,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(1) đến cột mốc số 46/18(2) là 20°09'03,389", khoảng cách là 55,12m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(2) đến cột mốc số 46/19(1) là 107°04'57,812", khoảng cách là 753,90m.	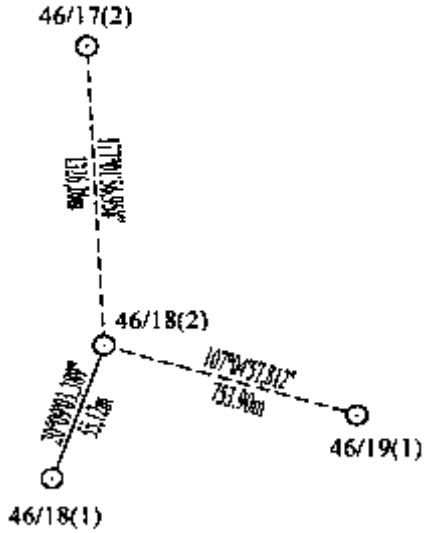		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/19(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/19(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/19(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/19(1) và cột mốc số 46/19(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 42,77m.	1422390,66 773422,64	12 51 16,435 107 31 09,088	213,93 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			212,73
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(2) đến cột mốc số 46/19(1) là 107°04'57,812", khoảng cách là 753,90m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(1) đến cột mốc số 46/19(2) là 20°03'13,326", khoảng cách là 96,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(1) đến cột mốc số 46/20(1) là 136°54'48,685", khoảng cách là 898,52m.	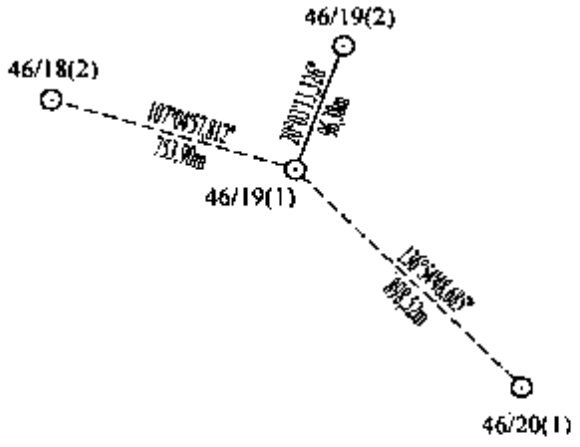		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/19(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/19(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/19(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/19(2) và cột mốc số 46/19(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 53,61m.	1422481,20 773455,69	12 51 19,369 107 31 10,213	217.81 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 216,61

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/18(2) đến cột mốc số 46/19(2) là 99°51'15,325", khoảng cách là 764,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(1) đến cột mốc số 46/19(2) là 20°03'13,326", khoảng cách là 96,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(2) đến cột mốc số 46/20(1) là 142°07'43,063", khoảng cách là 945,98m.	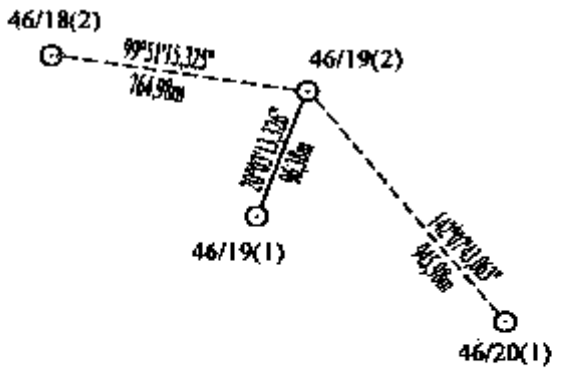

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/20(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/20(1) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/20(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/20(1) và cột mốc số 46/20(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Đak Đăm là 34,73m.	1421734,45 774036.42	12 50 54.898 107 31 29,220	218,27 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			217,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(2) đến cột mốc số 46/20(1) là 142°07'43.063", khoảng cách là 945.98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(1) đến cột mốc số 46/20(2) là 42°53'40.676", khoảng cách là 61,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(1) đến cột mốc số 46/21(1) là 164°03'58.109", khoảng cách là 1064,16m.	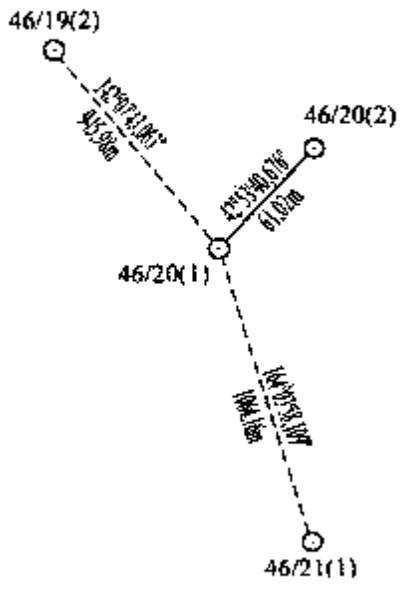		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/20(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đối cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/20(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/20(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/20(2) và cột mốc số 46/20(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 26,29m.	1421779,15 774077,95	12 50 56,338 107 31 30,610	218,61 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 217,41
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/19(2) đến cột mốc số 46/20(2) là 138°26'52,500", khoảng cách là 938,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(1) đến cột mốc số 46/20(2) là 42°53'40,676", khoảng cách là 61,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(2) đến cột mốc số 46/20(1) là 166°47'38,051", khoảng cách là 1096,98m.	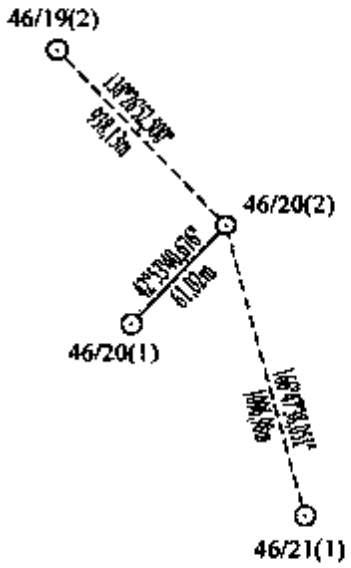		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/21(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/21(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/21(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/21(1) và cột mốc số 46/21(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 30,55m.	1420711.18 774328.56	12 50 21,525 107 31 38,570	222.18 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 220,98

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(2) đến cột mốc số 46/20(1) là 166°47'38,051", khoảng cách là 1096,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(1) đến cột mốc số 46/21(2) là 19°55'56,005", khoảng cách là 56,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(1) đến cột mốc số 46/22(1) là 105°58'26,694", khoảng cách là 957,51m.	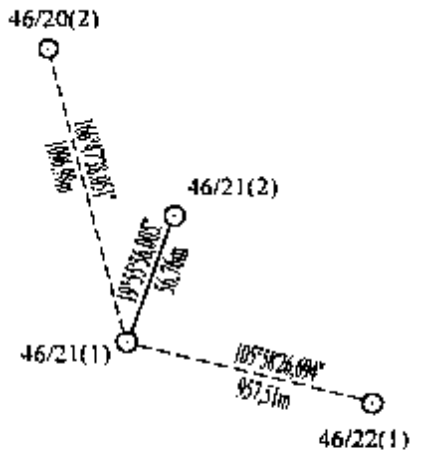

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/21(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/21(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/21(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/21(2) và cột mốc số 46/21(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 26,21m.	1420764,54 774347,91	12 50 23,255 107 31 39,228	220,22 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 219,02

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/20(2) đến cột mốc số 46/21(2) là 165°06'01,300", khoảng cách là 1049,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(1) đến cột mốc số 46/21(2) là 19°55'56,005", khoảng cách là 56,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(2) đến cột mốc số 46/22(1) là 109°22'20,389", khoảng cách là 955.27m.	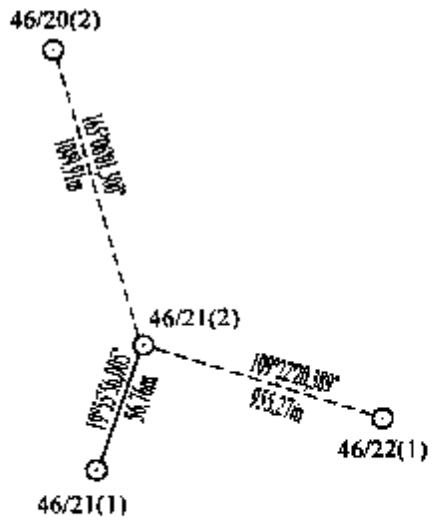

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/22(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/22(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 46/22(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/22(1) và cột mốc số 46/22(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 48,69m.	1420447,67 775249,10	12 50 12,661 107 32 08,994	222,78 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 221,58

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(2) đến cột mốc số 46/22(1) là 109°22'20.389", khoảng cách là 955,27m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(1) đến cột mốc số 46/22(2) là 47°51'10,090", khoảng cách là 99,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(1) đến cột mốc số 47(1) là 145°38'16,772", khoảng cách là 1278,52m.	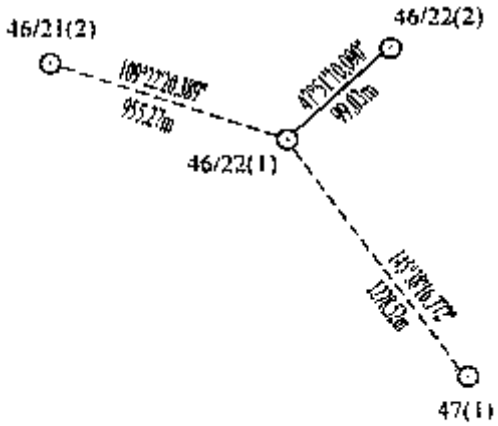

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 46/22(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 46/22(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 46/22(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 46/22(2) và cột mốc số 46/22(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 50,34m.	1420514,12 775322,52	12 50 14,799 107 32 11,449	224,16 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 222,96
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/21(2) đến cột mốc số 46/22(2) là 104°24'36,270", khoảng cách là 1006,27m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(1) đến cột mốc số 46/22(2) là 47°51'10,090", khoảng cách là 99,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(2) đến cột mốc số 47(1) là 149°58'51,120", khoảng cách là 1295,65m.	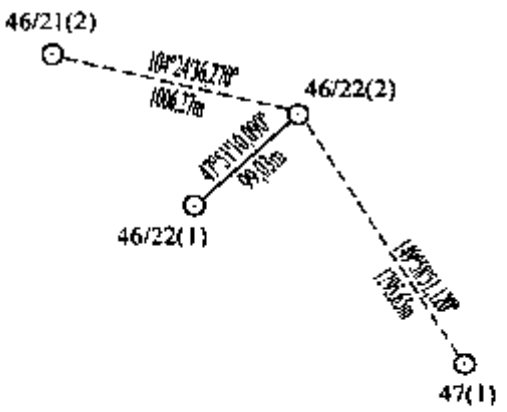		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 24 tháng 7 năm 2007

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47(1) và cột mốc số 47(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 54.25m.	1419392,27 775970.72	12 49 38.107 107 32 32.566	230,54 (1,69) Độ cao mặt đất (m) 228,85

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(2) đến cột mốc số 47(1) là 149°58'51.120", khoảng cách là 1295,65m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(1) đến cột mốc số 47(2) là 65°31'16.323", khoảng cách là 157,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(1) đến cột mốc số 47/1(1) là 153°11'51.295", khoảng cách là 626.10m.	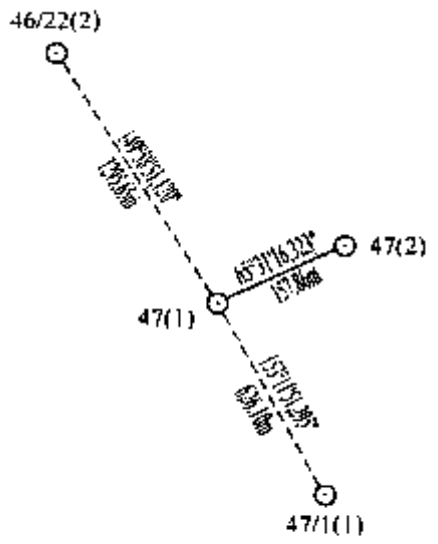

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 24 tháng 7 năm 2007	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47(2) và cột mốc số 47(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 103,61m.	1419457,68 776114,39	12 49 40,188 107 32 37,349	232,08 (1,69) Độ cao mặt đất (m) 230,39
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc.	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 46/22(2) đến cột mốc số 47(2) là 143°08'45,861", khoảng cách là 1320,27m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(1) đến cột mốc số 47(2) là 65°31'16,323", khoảng cách là 157,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(2) đến cột mốc số 47/1(1) là 167°28'39,033", khoảng cách là 639,46m.	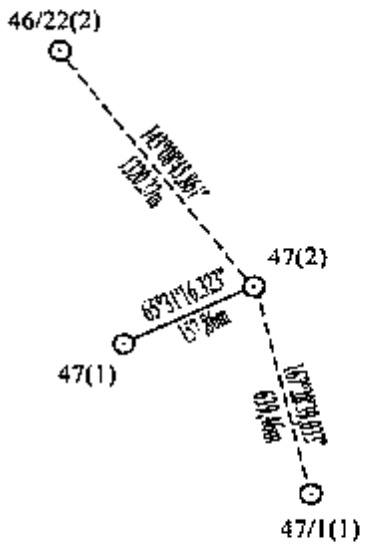		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đâm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/1(1) và cột mốc số 47/1(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đâm là 46.19m.	1418833.43 776253.04	12 49 19.841 107 32 41.740	244.10 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 242.90

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(2) đến cột mốc số 47/1(1) là 167°28'39.033", khoảng cách là 639.46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(1) đến cột mốc số 47/1(2) là 83°01'32.527", khoảng cách là 91.00m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(1) đến cột mốc số 47/2(1) là 82°07'50.603", khoảng cách là 664.51m.	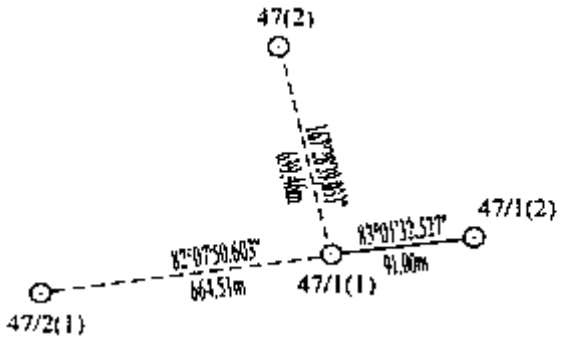

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/1(2) và cột mốc số 47/1(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 44,81m.	1418844,48 776343,37	12 49 20,172 107 32 44,737	231,60 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 230,40
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47(2) đến cột mốc số 47/1(2) là 159°31'24,442", khoảng cách là 654,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(1) đến cột mốc số 47/1(2) là 83°01'32,527", khoảng cách là 91,00m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(2) đến cột mốc số 47/2(1) là 81°59'19,382", khoảng cách là 573,52m.	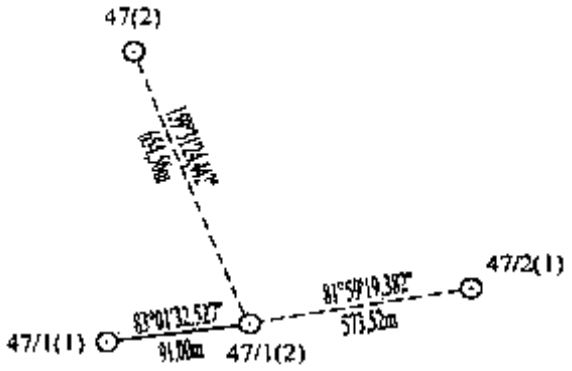		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/2(1) cắm trên bờ suối Đạk Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/2(1) và cột mốc số 47/2(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Đak Đăm là 31,03m.	1418924,41 776911,29	12 49 22,589 107 33 03,585	231,33 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 230,13

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(2) đến cột mốc số 47/2(1) là 81°59'19,382", khoảng cách là 573,52m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(1) đến cột mốc số 47/2(2) là 64°47'08,344", khoảng cách là 59,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(1) đến cột mốc số 47/3(1) là 153°27'39,312", khoảng cách là 799,16m.	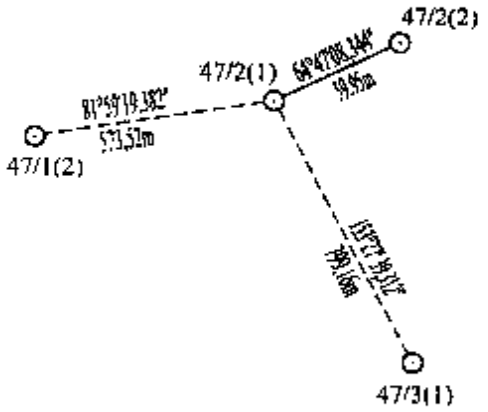

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/2(2) và cột mốc số 47/2(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 28,92m.	1418949,95 776965,53	12 49 23,402 107 33 05,391	231,88 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 230,68
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/1(2) đến cột mốc số 47/2(2) là 80°22'42,808", khoảng cách là 631,04m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(1) đến cột mốc số 47/2(2) là 64°47'08,344", khoảng cách là 59,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(2) đến cột mốc số 47/3(1) là 157°45'26,835", khoảng cách là 800,02m.	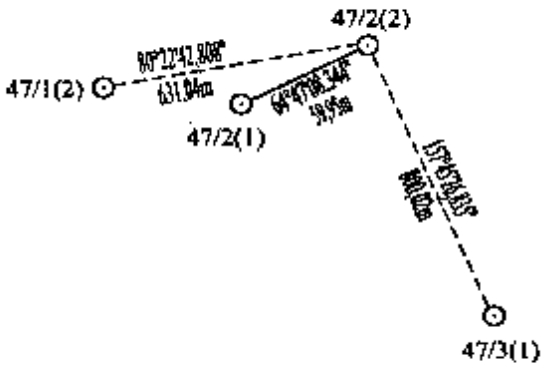		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/3(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/3(1) và cột mốc số 47/3(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 24,97m.	1418209,46 777268,36	12 48 59,223 107 33 15,184	234,52 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 233,32

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(2) đến cột mốc số 47/3(1) là 157°45'26.835", khoảng cách là 800,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(1) đến cột mốc số 47/3(2) là 109°17'11.043", khoảng cách là 51,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(1) đến cột mốc số 47/4(1) là 193°07'22,492", khoảng cách là 740,09m.	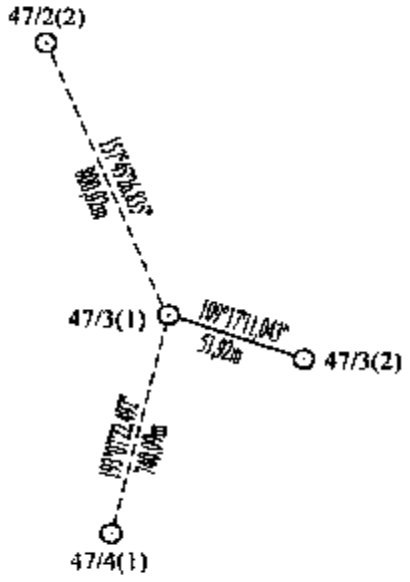

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/3(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/3(2) và cột mốc số 47/3(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 26,95m.	1418192,31 777317,37	12 48 58,649 107 33 16,803	234,31 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 233,11

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/2(2) đến cột mốc số 47/3(2) là 155°05'25,236", khoảng cách là 835,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(1) đến cột mốc số 47/3(2) là 109°17'11,043", khoảng cách là 51,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(2) đến cột mốc số 47/4(1) là 197°08'35,640", khoảng cách là 736,32m.	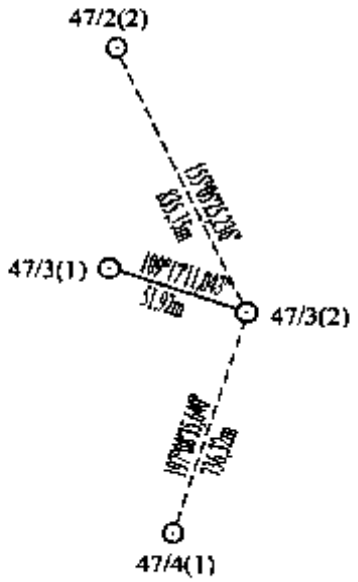

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/4(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/4(1) và cột mốc số 47/4(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 29,00m.	1417488,70 777100,33	12 48 35,836 107 33 09,379	235,80 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 234,60

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(2) đến cột mốc số 47/4(1) là 197°08'35,640", khoảng cách là 736,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(1) đến cột mốc số 47/4(2) là 96°00'09,580", khoảng cách là 66,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(1) đến cột mốc số 47/5(1) là 142°46'21,039", khoảng cách là 742,82m.	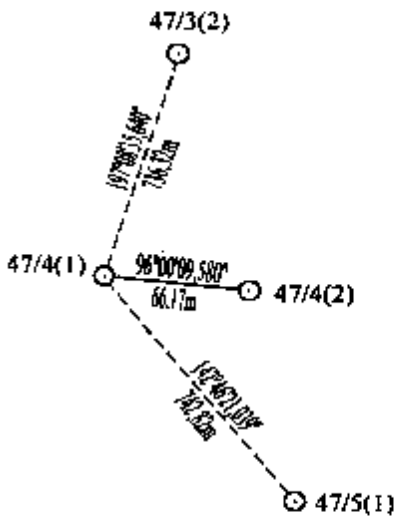

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/4(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/4(2) và cột mốc số 47/4(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 37,17m.	1417481,78 777166,14	12 48 35,590 107 33 11,558	235,78 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			234,58
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/3(2) đến cột mốc số 47/4(2) là 192°00'56,154", khoảng cách là 726,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(1) đến cột mốc số 47/4(2) là 96°00'09,580", khoảng cách là 66,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(2) đến cột mốc số 47/5(1) là 146°43'36,415", khoảng cách là 699,16m .	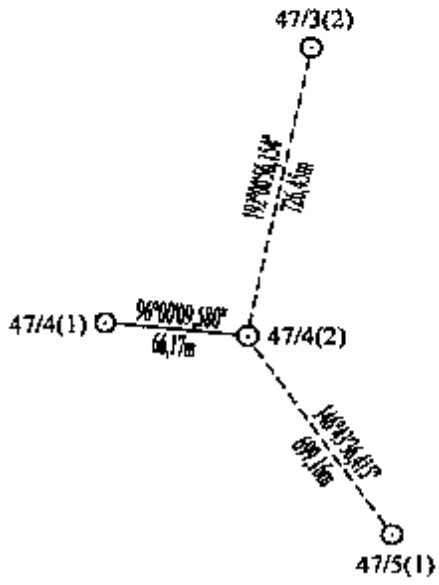		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/5(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/5(1) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/5(1) và cột mốc số 47/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Đăm là 32,99m.	1416897,24 777549,72	12 48 16,457 107 33 24,078	237,20 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			236,00
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(2) đến cột mốc số 47/5(1) là 146°43'36,415", khoảng cách là 699,16m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(1) đến cột mốc số 47/5(2) là 4°38'17,068", khoảng cách là 59,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(1) đến cột mốc số 47/6(1) là 158°51'14,172", khoảng cách là 1144,43m.	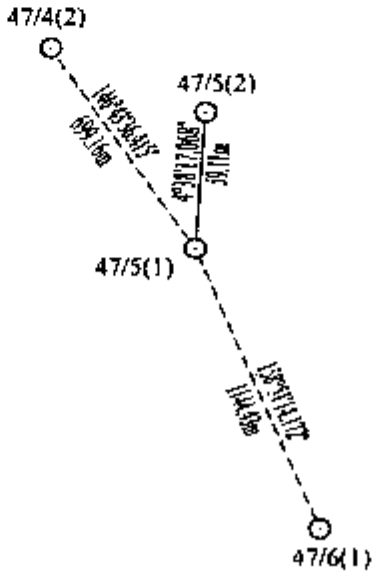		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/5(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 12 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/5(2) và cột mốc số 47/5(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26,12m.	1416956,16 777554,50	12 48 18,371 107 33 24,256	238,77 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			237,57

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/4(2) đến cột mốc số 47/5(2) là 143°32'26,731", khoảng cách là 653,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(1) đến cột mốc số 47/5(2) là 4°38' 17,068". khoảng cách là 59,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(2) đến cột mốc số 47/6(1) là 160°05'01,924". khoảng cách là 1197,94m.	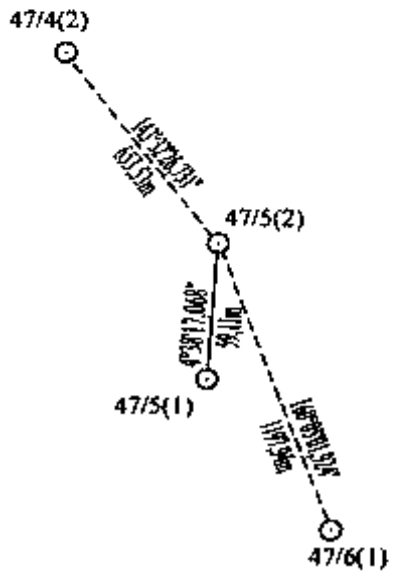

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/6(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/6(1) và cột mốc số 47/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 27.52m.	1415829,87 777962.57	12 47 41,611 107 33 37,408	236,24 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 235,04

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(2) đến cột mốc số 47/6(1) là 160°05'01.924", khoảng cách là 1197.94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(1) đến cột mốc số 47/6(2) là 67°37'13,339", khoảng cách là 61,46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(1) đến cột mốc số 47/7(1) là 174°36'26,567", khoảng cách là 842,52m.	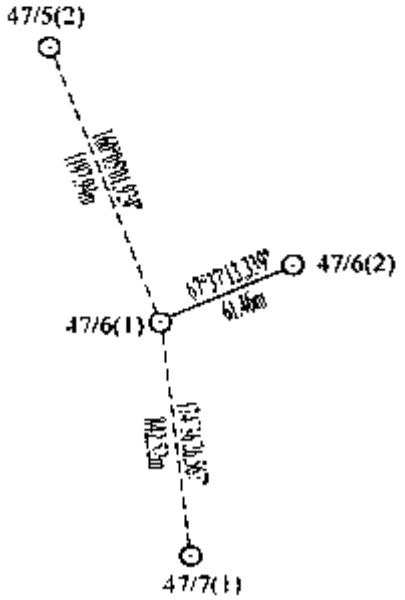

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/6(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/6(2) và cột mốc số 47/6(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 33,94m.	1415853,27 778019,40	12 47 42,379 107 33 39,295	237,29 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 236,09
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/5(2) đến cột mốc số 47/6(2) là 157°08'35,417", khoảng cách là 1196,87m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(1) đến cột mốc số 47/6(2) là 67°37'13,339", khoảng cách là 61,46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(2) đến cột mốc số 47/7(1) là 178°30'54,326", khoảng cách là 862,48m.	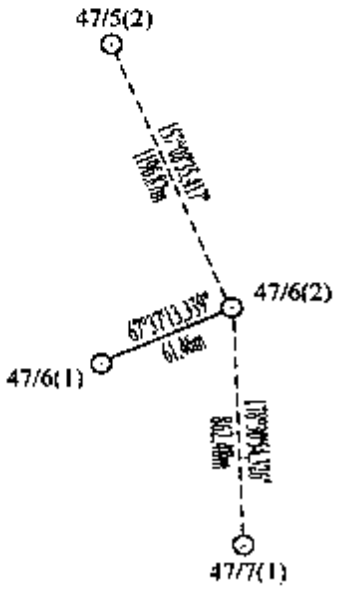		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/7(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/7(1) và cột mốc số 47/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 35,45m.	1414991,08 778041,75	12 47 14,306 107 33 39,757	242,36 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 241,16

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(2) đến cột mốc số 47/7(1) là 178°30'54,326", khoảng cách là 862,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(1) đến cột mốc số 47/7(2) là 168°38'17,371", khoảng cách là 67,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(1) đến cột mốc số 47/8(1) là 189°49'24,491", khoảng cách là 1015,63m.	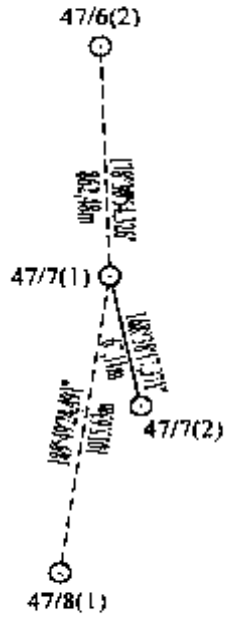

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/7(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/7(2) và cột mốc số 47/7(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 31,66m.	1414925,29 778054,97	12 47 12,163 107 33 40,174	240,86 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 239,66
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/6(2) đến cột mốc số 47/7(2) là 177°48'17,622", khoảng cách là 928,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(1) đến cột mốc số 47/7(2) là 168°38'17,371", khoảng cách là 67,11m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(2) đến cột mốc số 47/8(1) là 191°16'51,802", khoảng cách là 953,37m .	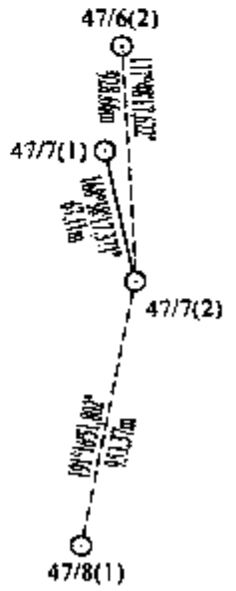		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/8(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/8(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/8(1) và cột mốc số 47/8(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 35,81m.	1413990.34 777868,47	12 46 41.817 107 33 33,687	246,52 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			245,32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(2) đến cột mốc số 47/8(1) là 191°16'51.802", khoảng cách là 953.37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(1) đến cột mốc số 47/8(2) là 60°13'27,433", khoảng cách là 69.15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(1) đến cột mốc số 47/9(1) là 178°46'41.801", khoảng cách là 1301.51m.	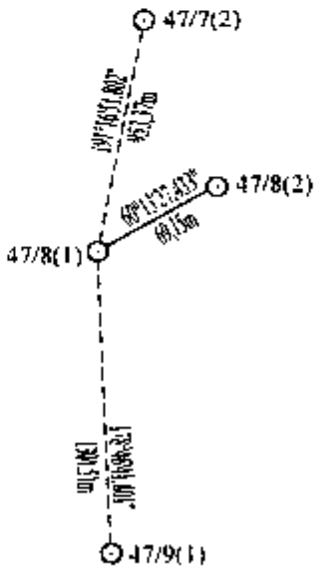		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/8(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 12 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/8(2) và cột mốc số 47/8(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 33,34m.	1414024,68 777928,49	12 46 42,914 107 33 35,687	244,83 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 243,63

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/7(2) đến cột mốc số 47/8(2) là 187°59'39,229", khoảng cách là 909,45m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(1) đến cột mốc số 47/8(2) là 60°13'27,433", khoảng cách là 69,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(2) đến cột mốc số 47/9(1) là 181°23'02,869", khoảng cách là 1335,94m.	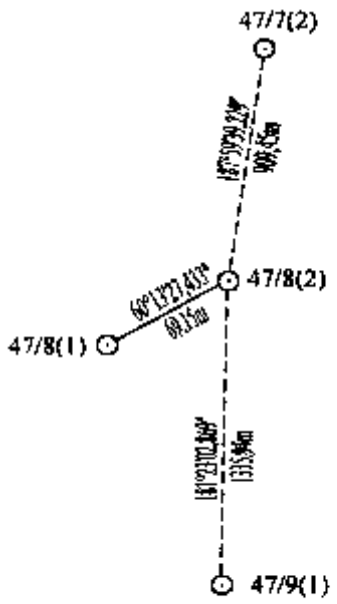

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/9(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/9(1) và cột mốc số 47/9(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 36,27m.	1412689,13 777896,22	12 45 59,490 107 33 34,181	250,91 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			249,71

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(2) đến cột mốc số 47/9(1) là 181°23'02,869", khoảng cách là 1335,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(1) đến cột mốc số 47/9(2) là 85°16'36,496", khoảng cách là 116,47m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(1) đến cột mốc số 47/10(1) là 187°46'27,552", khoảng cách là 298,81m .	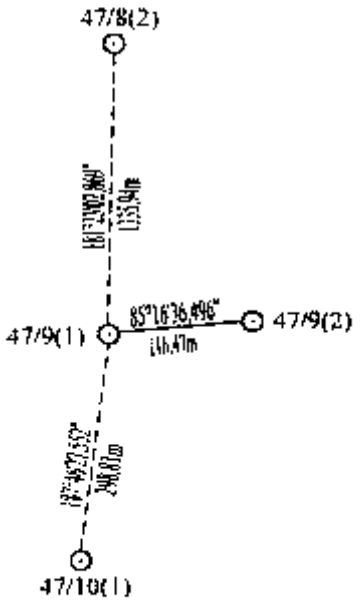

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/9(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/9(2) và cột mốc số 47/9(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 80,20m.	1412698,72 778012,29	12 45 59,765 107 33 38,030	250,15 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 248,95
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/8(2) đến cột mốc số 47/9(2) là 176°23'01,483", khoảng cách là 1328,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(1) đến cột mốc số 47/9(2) là 85°16'36,496", khoảng cách là 116,47m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(2) đến cột mốc số 47/10(1) là 207°06'43,310", khoảng cách là 343,38m.	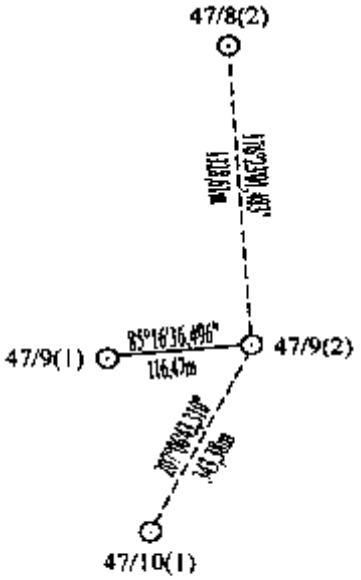		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/10(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/10(1) và cột mốc số 47/10(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 45.42m.	1412393.07 777855.80	12 45 49,875 107 33 32.745	254.81 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 253.61

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(2) đến cột mốc số 47/10(1) là 207°06'43.310", khoảng cách là 343.38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(1) đến cột mốc số 47/10(2) là 107°38'31.747", khoảng cách là 90.28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(1) đến cột mốc số 47/11(1) là 176°05'02.692", khoảng cách là 1058.68m.	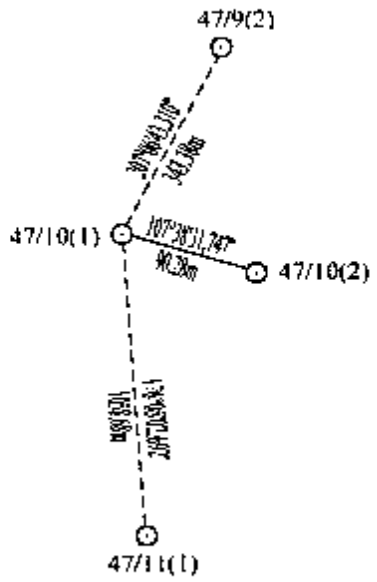

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/10(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/10(2) và cột mốc số 47/10(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 44,86m..	1412365,71 777941,83	12 45 48,958 107 33 35.586	251,61 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 250,41
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/9(2) đến cột mốc số 47/10(2) là 191°56'48,273", khoảng cách là 340,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(1) đến cột mốc số 47/10(2) là 107°38'31,747", khoảng cách là 90,28m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(2) đến cột mốc số 47/11(1) là 180°45'52,440", khoảng cách là 1028,94m.	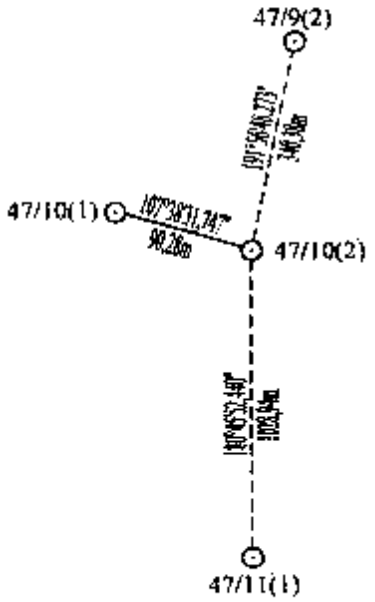		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/11(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/11(1) và cột mốc số 47/11(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31,57m.	1411336,86 777928.10	12 45 15,501 107 33 34,793	255,70 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 254,50
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(2) đến cột mốc số 47/11(1) là 180°45'52,440", khoảng cách là 1028.94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(1) đến cột mốc số 47/11(2) là 90°33'31,959", khoảng cách là 63.56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(1) đến cột mốc số 47/12(1) là 181°36'28,453", khoảng cách là 864,59m .	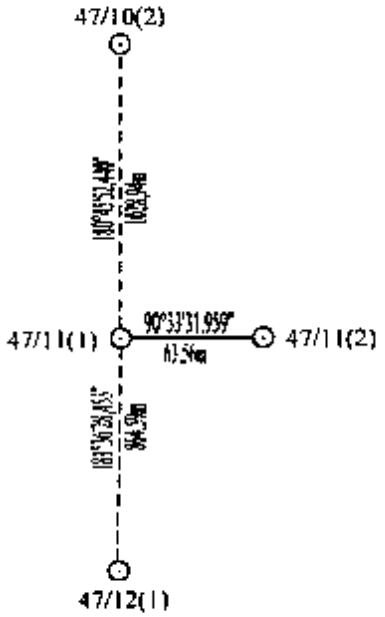		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/11(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 18 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/11(2) và cột mốc số 47/11(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 31,99m.	1411336,24 777991,66	12 45 15,461 107 33 36,900	255,68 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 254,48

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/10(2) đến cột mốc số 47/11(2) là 177°13'43,838", khoảng cách là 1030,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(1) đến cột mốc số 47/11(2) là 90°33'31,959", khoảng cách là 63,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(2) đến cột mốc số 47/12(1) là 185°48'22,614", khoảng cách là 868,08m.	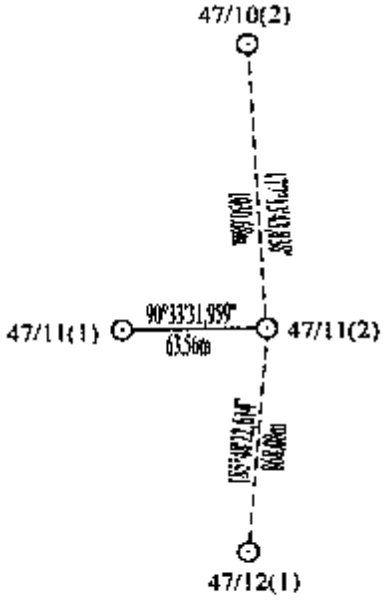

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/12(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/12(1) và cột mốc số 47/12(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 33,87m.	1410472,61 777903,84	12 44 47,403 107 33 33,709	259,95 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 258,75
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(2) đến cột mốc số 47/12(1) là 185°48'22,614", khoảng cách là 868,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(1) đến cột mốc số 47/12(2) là 77°10'04,121", khoảng cách là 68,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(1) đến cột mốc số 47/13(1) là 102°19'18,998", khoảng cách là 540,76m.	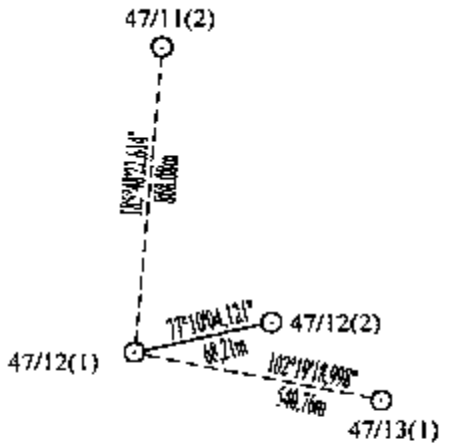		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/12(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/12(2) và cột mốc số 47/12(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 34,34m.	1410487,76 777970,35	12 44 47,874 107 33 35,917	259,54 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 258,34

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/11(2) đến cột mốc số 47/12(2) là 181°26'19,355", khoảng cách là 848,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(1) đến cột mốc số 47/12(2) là 77°10'04,121", khoảng cách là 68,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(2) đến cột mốc số 47/13(1) là 105°47'08,965", khoảng cách là 479,89m.	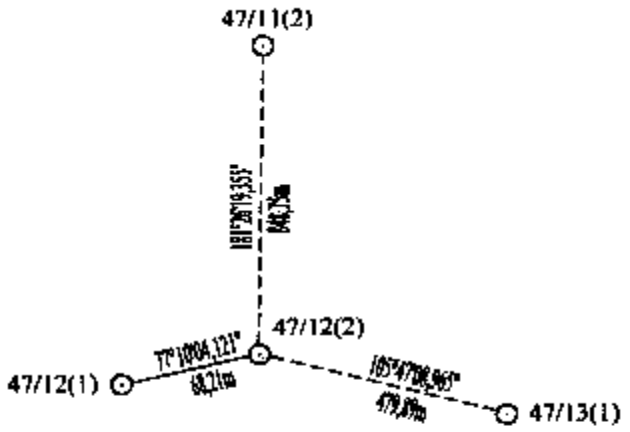

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/13(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/13(1) và cột mốc số 47/13(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 48.34m.	1410357.21 778432.14	12 44 43,480 107 33 51,172	263,23 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 262.03

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(2) đến cột mốc số 47/13(1) là 105°47'08,965", khoảng cách là 479,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(1) đến cột mốc số 47/13(2) là 103°26'56,240", khoảng cách là 106,72m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(1) đến cột mốc số 47/14(1) là 168°18'38,049", khoảng cách là 1570,78m.	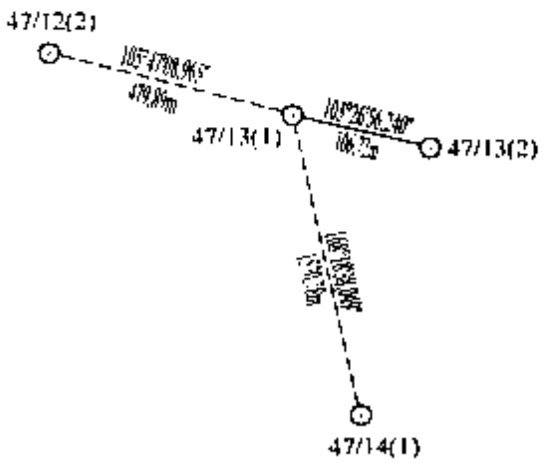

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/13(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/13(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/13(2) và cột mốc số 47/13(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 58,38m.	1410332,39 778535,93	12 44 42,640 107 33 54,605	260,25 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			259,05
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/12(2) đến cột mốc số 47/13(2) là 105°21'38,726", khoảng cách là 586,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(1) đến cột mốc số 47/13(2) là 103°26'56,240", khoảng cách là 106,72m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(2) đến cột mốc số 47/14(1) là 171°56'03,696", khoảng cách là 1528,50m.	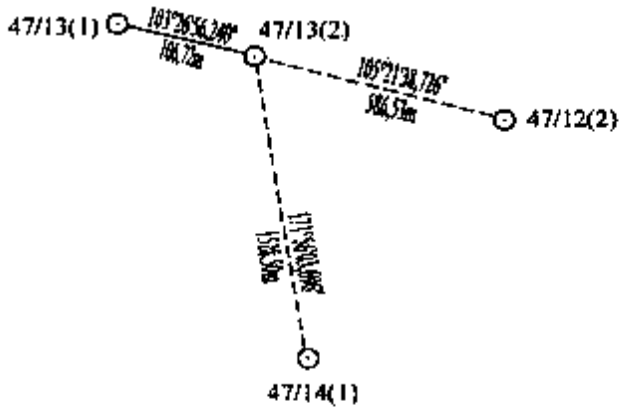		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/14(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/14(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/14(1) và cột mốc số 47/14(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 51,60m.	1408819,01 778750,39	12 43 53,353 107 34 01,214	270,54 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			269,34
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(2) đến cột mốc số 47/14(1) là 171°56'03,696", khoảng cách là 1528,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(1) đến cột mốc số 47/14(2) là 80°15'32,724", khoảng cách là 106,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(1) đến cột mốc số 47/15(1) là 201°53'32,303", khoảng cách là 1137,74m.	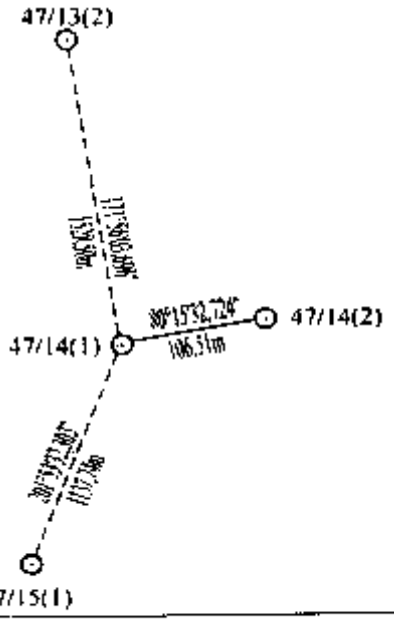		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/14(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/14(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/14(2) và cột mốc số 47/14(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 54,91m.	1408837,03 778855,36	12 43 53,906 107 34 04,697	271,28 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 270,08
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/13(2) đến cột mốc số 47/14(2) là 167°56'31,339", khoảng cách là 1529,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(1) đến cột mốc số 47/14(2) là 80°15'32,724", khoảng cách là 106,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(2) đến cột mốc số 47/15(1) là 206°14'12,837", khoảng cách là 1197,04m.	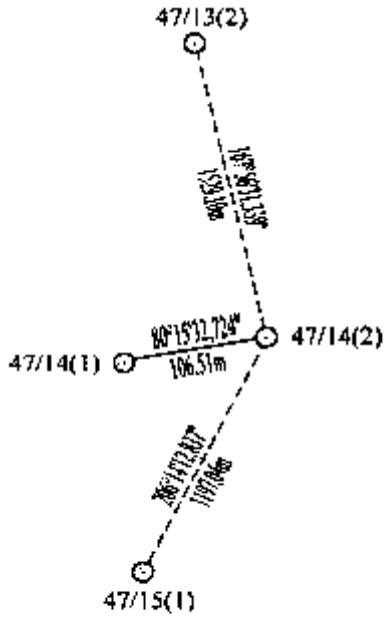		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/15(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 4 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/15(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/15(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/15(1) và cột mốc số 47/15(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 55,03m.	1407763,32 778326,17	12 43 19,156 107 33 46,815	277,33 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			276.13
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(2) đến cột mốc số 47/15(1) là 206°14'12,837", khoảng cách là 1197.04m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(1) đến cột mốc số 47/15(2) là 99°28'08.694", khoảng cách là 111.48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(1) đến cột mốc số 47/16(1) là 201°52'37,147", khoảng cách là 1155.80m.	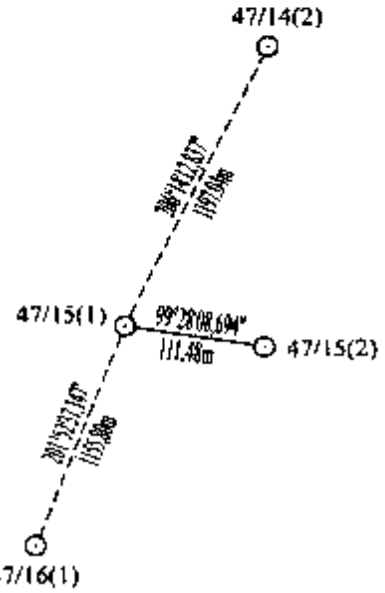		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/15(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/15(2) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/15(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/15(2) và cột mốc số 47/15(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Đak Đăm là 56,45m.	1407744,98 778436.13	12 43 18,525 107 33 50,452	276,99 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 275,79

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/14(2) đến cột mốc số 47/15(2) là 201°00'05.149", khoảng cách là 1169,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(1) đến cột mốc số 47/15(2) là 99°28'08.694", khoảng cách là 111,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(2) đến cột mốc số 47/16(1) là 207°08'58.735", khoảng cách là 1184,77m.	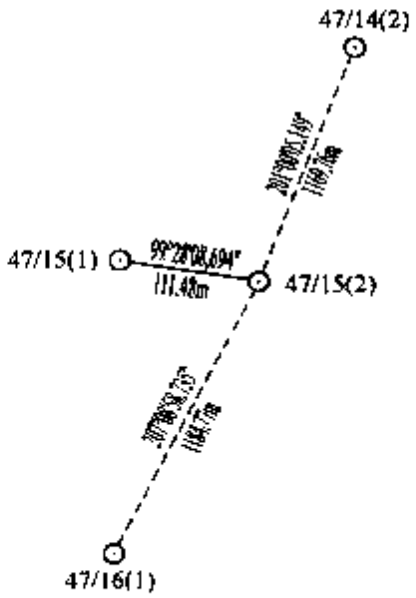

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/16(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 4 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/16(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/16(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/16(1) và cột mốc số 47/16(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 40,88m.	1406690,75 777895,50	12 42 44,412 107 33 32,198	282,31 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			281,11
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(2) đến cột mốc số 47/16(1) là 207°08'58,735", khoảng cách là 1184,77m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(1) đến cột mốc số 47/16(2) là 85°14'53,581", khoảng cách là 84,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(1) đến cột mốc số 47/17(1) là 159°42'57,644", khoảng cách là 654,19m.	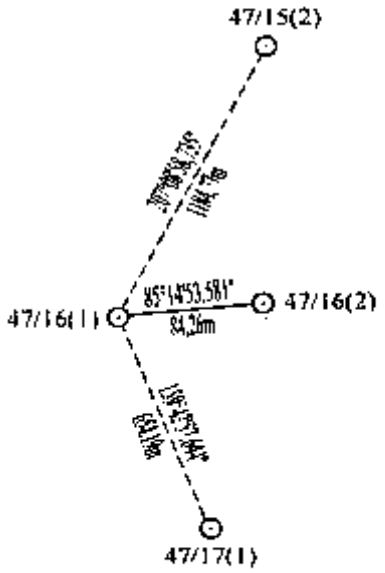		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/16(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/16(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/16(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/16(2) và cột mốc số 47/16(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 43,38m.	1406697,73 777979,47	12 42 44,613 107 33 34,982	283,57 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			282,37

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/15(2) đến cột mốc số 47/16(2) là 203°33'35,690", khoảng cách là 1142,48m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(1) đến cột mốc số 47/16(2) là 85°14'53,581", khoảng cách là 84,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(2) đến cột mốc số 47/17(1) là 167°02'24,164", khoảng cách là 636,82m.	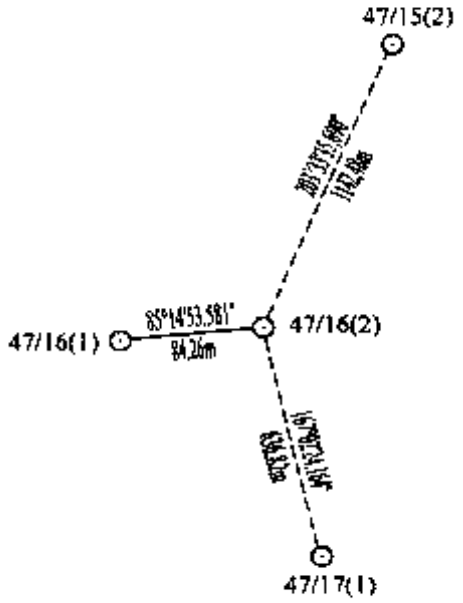

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/17(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/17(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 47/17(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/17(1) và cột mốc số 47/17(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 30,71m.	1406077,13 778122,29	12 42 24,384 107 33 39,511	287,44 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 286.24
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(2) đến cột mốc số 47/17(1) là 167°02'24,164", khoảng cách là 636,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(1) đến cột mốc số 47/17(2) là 21°19'40,819", khoảng cách là 59,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(1) đến cột mốc số 48(1) là 130°21'50,800", khoảng cách là 359,23m.	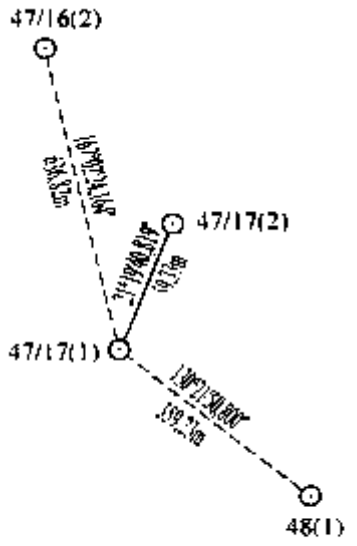		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 47/17(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 47/17(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 47/17(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 47/17(2) và cột mốc số 47/17(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 28,62m.	1406132,40 778143,87	12 42 26,174 107 33 40,244	285,66 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 284,16

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/16(2) đến cột mốc số 47/17(2) là 163°47'07,364", khoảng cách là 588,75m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(1) đến cột mốc số 47/17(2) là 21°19'40,819", khoảng cách là 59,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(2) đến cột mốc số 48(1) là 138°47'29,548", khoảng cách là 382,71m.	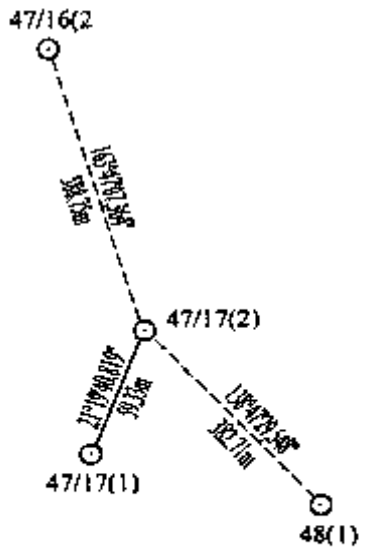

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 20 tháng 11 năm 2007

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Rết chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 101,54m. Khoảng cách từ cột mốc số 48(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(2) là 83,49m. Khoảng cách từ cột mốc số 48(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(3) là 103,12m.	1405844,48 778396,00	12 42 16,730 107 33 48,502	293,96 (1,52) Độ cao mặt đất (m) 292,44

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(2) đến cột mốc số 48(1) là 138°47'29,548", khoảng cách là 382,71m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(2) là 208°56'17,090", khoảng cách là 170,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(3) là 260°31'36,671", khoảng cách là 200,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(2) đến cột mốc số 48(3) là 315°29'51,856", khoảng cách là 163,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48/1(1) là 120°12'58,624", khoảng cách là 467,35m.	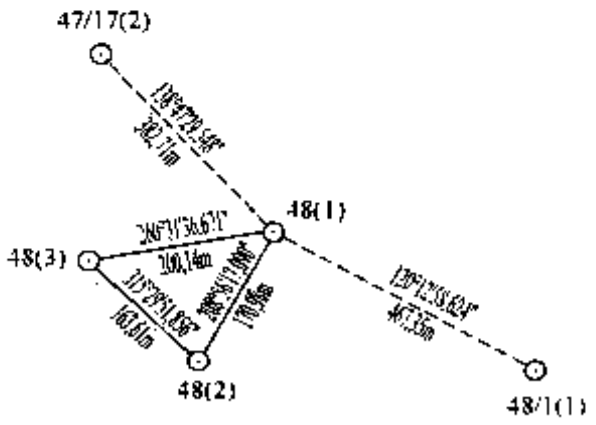

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 20 tháng 11 năm 2007

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48(2) cắm trên bờ suối suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Rết chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 109,28m. Khoảng cách từ cột mốc số 48(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(1) là 87,49m.	1405694,85 778313,27	12 42 11,891 107 33 45,713	290,33 (1.49) Độ cao mặt đất (m) 288,84

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(2) đến cột mốc số 48(2) là 158°50'08,885", khoảng cách là 469,20m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(2) là 208°56'17,090", khoảng cách là 170,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(3) là 260°31'36,671", khoảng cách là 200,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(2) đến cột mốc số 48(3) là 315°29'51,856", khoảng cách là 163,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(2) đến cột mốc số 48/1(1) là 99°58'26,592", khoảng cách là 494,05m.	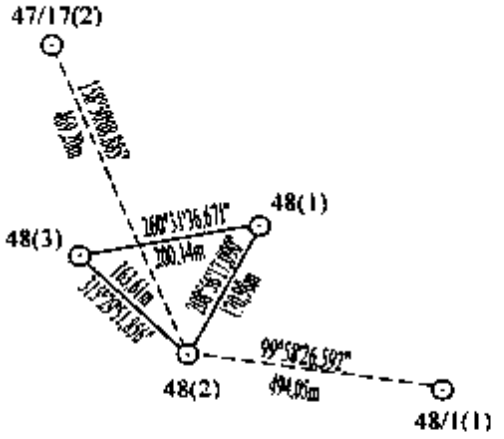

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 20 tháng 11 năm 2007

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48(3) cắm trên bờ suối suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy chính của suối Đắk Rết chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 104,74m. Khoảng cách từ cột mốc số 48(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48(1) là 97,02m.	1405811,54 778198,59	12 42 15,722 107 33 41,952	289,28 (1,51) Độ cao mặt đất (m) 287,77

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 47/17(2) đến cột mốc số 48(3) là 170°19'18,458", khoảng cách là 325,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(2) là 208°56'17,090", khoảng cách là 170,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(1) đến cột mốc số 48(3) là 260°31'36,671", khoảng cách là 200,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(2) đến cột mốc số 48(3) là 315°29'51,856", khoảng cách là 163,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(3) đến cột mốc số 48/1(1) là 108°35'33,391", khoảng cách là 634,37m.	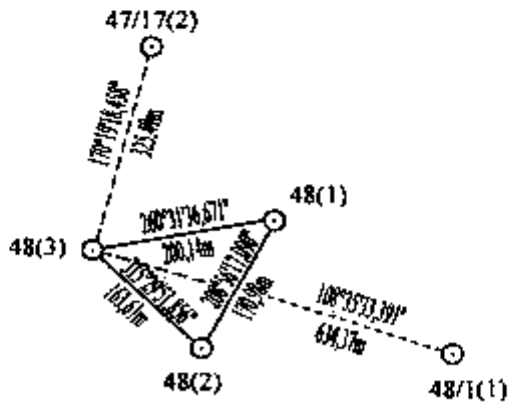

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/1(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/1(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/1(1) và cột mốc số 48/1(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 44,57m.	1405609.28 778799.85	12 42 08,952 107 34 01,803	291,21 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 290,01
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(3) đến cột mốc số 48/1(1) là 108°35'33.391", khoảng cách là 634.37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(1) đến cột mốc số 48/1(2) là 20°08'45,567", khoảng cách là 81,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(1) đến cột mốc số 48/2(1) là 163°48'50,407", khoảng cách là 636,22m.	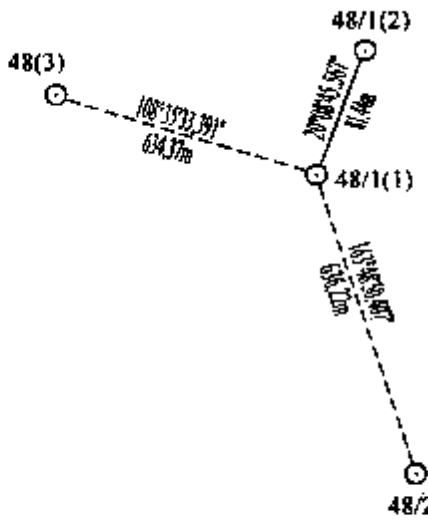		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/1(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/1(2) và cột mốc số 48/1(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 36,87m.	1405685,74 778827,90	12 42 11,429 107 34 02,757	291,52 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 290,32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48(3) đến cột mốc số 48/1(2) là 101°18'16,217", khoảng cách là 641,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(1) đến cột mốc số 48/1(2) là 20°08'45,567", khoảng cách là 81,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(2) đến cột mốc số 48/2(1) là 167°44'49,169", khoảng cách là 703,49m.	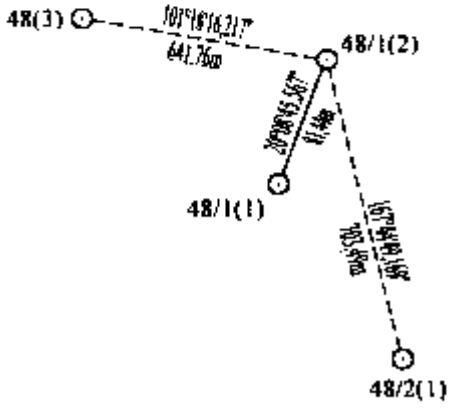		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/2(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/2(1) và cột mốc số 48/2(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 46,65m.	1404998,28 778977,20	12 41 49,024 107 34 07,478	295,77 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			294,57
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(2) đến cột mốc số 48/2(1) là 167°44'49,169", khoảng cách là 703,49m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(1) đến cột mốc số 48/2(2) là 66°03'41,347", khoảng cách là 89,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(1) đến cột mốc số 48/3(1) là 148°44'12,193", khoảng cách là 696,47m.	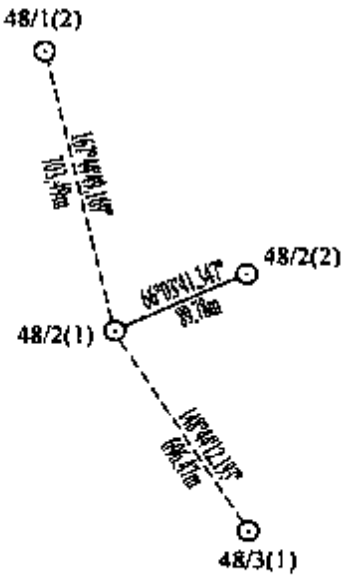		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/2(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/2(2) và cột mốc số 48/2(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 43,13m.	1405034,71 779059,26	12 41 50,182 107 34 10,208	296,64 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			295,44
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/1(2) đến cột mốc số 48/2(2) là 160°26'09,751", khoảng cách là 690,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(1) đến cột mốc số 48/2(2) là 66°03'41,347", khoảng cách là 89,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(2) đến cột mốc số 48/3(1) là 156°08'36,130", khoảng cách là 690,79.	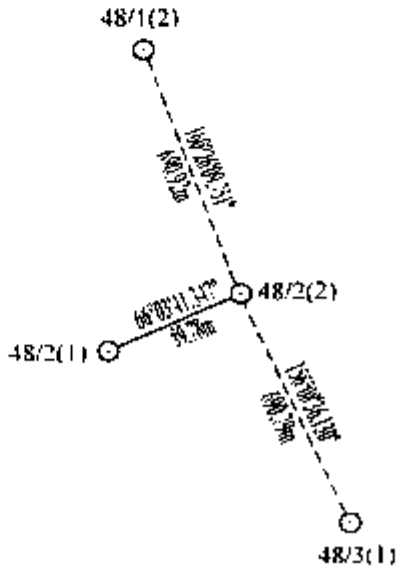		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/3(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 6 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/3(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/3(1) và cột mốc số 48/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 29,65m.	1404402,94 779338,65	12 41 29,547 107 34 19,256	299,31 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			298,11
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(2) đến cột mốc số 48/3(1) là 156°08'36,130", khoảng cách là 690,79m Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(1) đến cột mốc số 48/3(2) là 357°58'47,856", khoảng cách là 66,10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(1) đến cột mốc số 48/4(1) là 140°52'18,875", khoảng cách là 1109,06m..	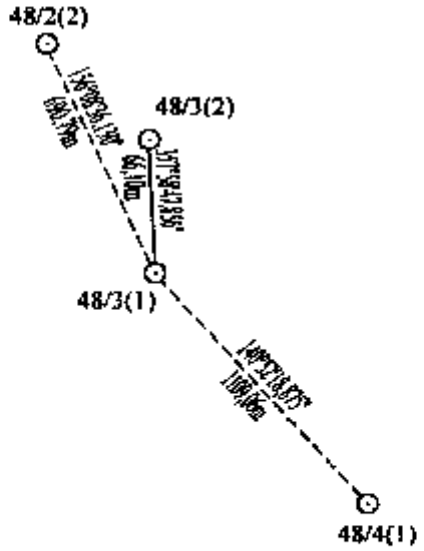		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/3(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/3(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/3(2) và cột mốc số 48/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 36.45m .	1404469,00 779336,32	12 41 31,696 107 34 19,200	298.65 (1.20)
			Độ cao mặt đất (m)
			297,45
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/2(2) đến cột mốc số 48/3(2) là 153°54'23.075", khoảng cách là 629.91m Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(1) đến cột mốc số 48/3(2) là 357°58'47,856", khoảng cách là 66.10m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(2) đến cột mốc số 48/4(1) là 142°50'16,511", khoảng cách là 1162.46m.	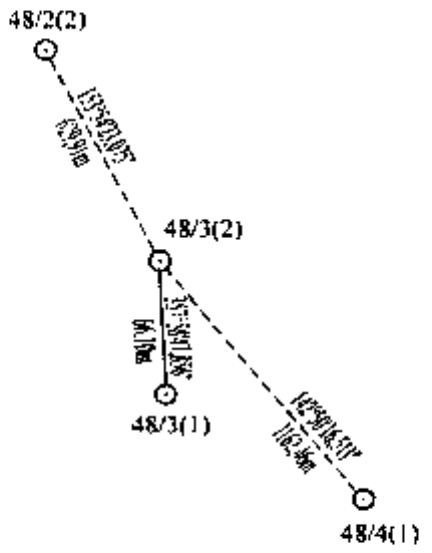		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/4(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 6 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/4(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/4(1) và cột mốc số 48/4(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 44.44m.	1403542.60 780038.53	12 41 01,342 107 34 42.157	307,04 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 305.84

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(2) đến cột mốc số 48/4(1) là 142°50'16,511", khoảng cách là 1162,46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(1) đến cột mốc số 48/4(2) là 74°26'35,684", khoảng cách là 80,80m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(1) đến cột mốc số 48/5(1) là 142°58'43,534", khoảng cách là 476,26m.	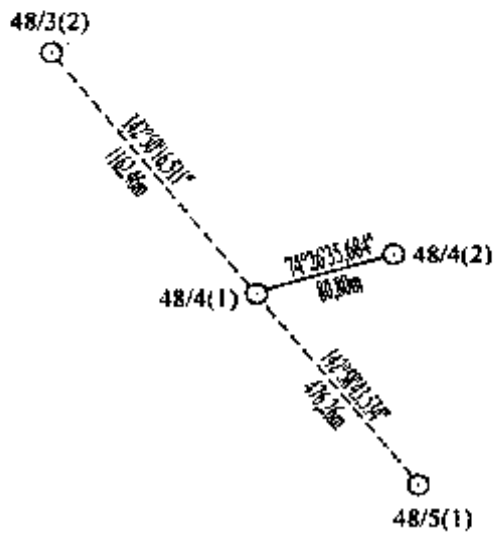

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/4(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/4(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/4(2) và cột mốc số 48/4(1) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 36.36m.	1403564,27 780116,37	12 41 02,022 107 34 44,742	313,22 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 312,02

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/3(2) đến cột mốc số 48/4(2) là 139°13'56,590", khoảng cách là 1194,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(1) đến cột mốc số 48/4(2) là 74°26'35,684", khoảng cách là 80,80m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(2) đến cột mốc số 48/5(1) là 152°32'03,720", khoảng cách là 452,98m.	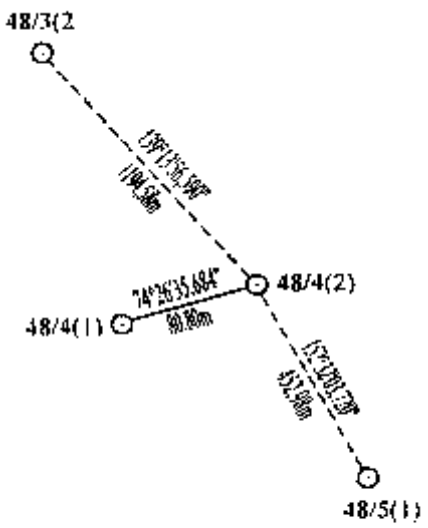

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/5(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/5(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/5(1) và cột mốc số 48/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 42,55m.	1403162,35 780325,29	12 40 48,884 107 34 51,531	310,11 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 308,91

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(2) đến cột mốc số 48/5(1) là 152°32'03,720", khoảng cách là 452,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(1) đến cột mốc số 48/5(2) là 58°00'04,362", khoảng cách là 82,88m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(1) đến cột mốc số 48/6(1) là 212°17'51,336", khoảng cách là 2090,89m.	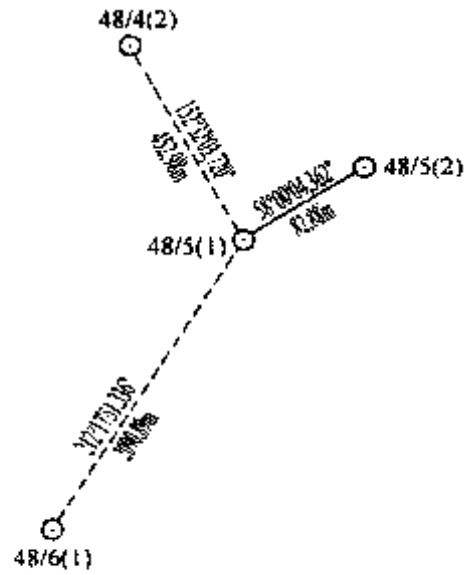

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/5(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/5(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/5(2) và cột mốc số 48/5(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 40,33m.	1403206,27 780395,58	12 40 50,290 107 34 53,872	308,09 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			306,89
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/4(2) đến cột mốc số 48/5(2) là 142°02'55,516", khoảng cách là 454,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(1) đến cột mốc số 48/5(2) là 58°00'04,362", khoảng cách là 82,88m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(2) đến cột mốc số 48/6(1) là 213°14'54,948", khoảng cách là 2165,87m.	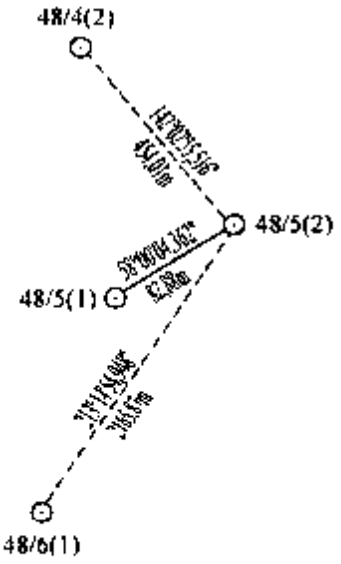		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/6(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/6(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/6(1) và cột mốc số 48/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 47,86m.	1401394,95 779208,09	12 39 51,764 107 34 13,950	318,25 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 317,05

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(2) đến cột mốc số 48/6(1) là 213°14'54,948", khoảng cách là 2165,87m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(1) đến cột mốc số 48/6(2) là 80°19'31,622", khoảng cách là 96,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(1) đến cột mốc số 48/7(1) là 184°24'05,168", khoảng cách là 1866,99m.	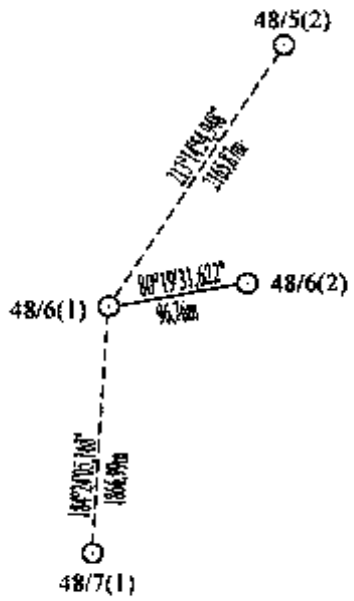

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/6(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/6(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/6(2) và cột mốc số 48/6(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 48,90m.	1401411,21 779303,47	12 39 52,261 107 34 17,113	317,34 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 316,14

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/5(2) đến cột mốc số 48/6(2) là 211°18'58,414", khoảng cách là 2101,18m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(1) đến cột mốc số 48/6(2) là 80°19'31,622", khoảng cách là 96,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(2) đến cột mốc số 48/7(1) là 187°14'36,359", khoảng cách là 1892,85m.	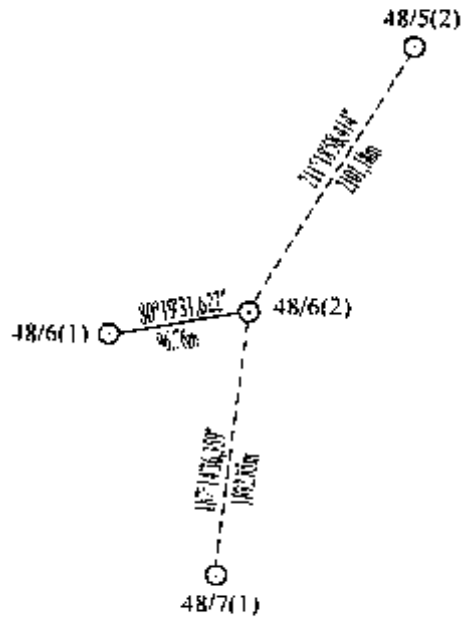

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/7(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/7(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/7(1) và cột mốc số 48/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 23,26m.	1399533,47 779064,81	12 38 51,271 107 34 08,598	321,07 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 319,87

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(2) đến cột mốc số 48/7(1) là 187°14'36,359", khoảng cách là 1892,85m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(1) đến cột mốc số 48/7(2) là 71°18'30,272", khoảng cách là 50,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(1) đến cột mốc số 48/8(1) là 175°50'15,907", khoảng cách là 526,31m..	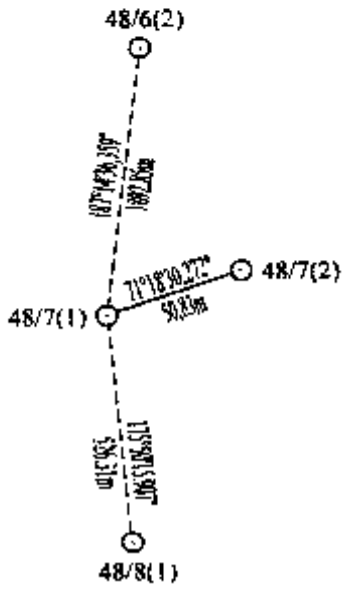

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/7(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/7(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/7(2) và cột mốc số 48/7(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 27,57m.	1399549,76 779112,96	12 38 51,786 107 34 10,198	321,24 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 320,04
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/6(2) đến cột mốc số 48/7(2) là 185°50'36,914", khoảng cách là 1871,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(1) đến cột mốc số 48/7(2) là 71°18'30,272", khoảng cách là 50,83m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(2) đến cột mốc số 48/8(1) là 181°03'11,696", khoảng cách là 541,30m.	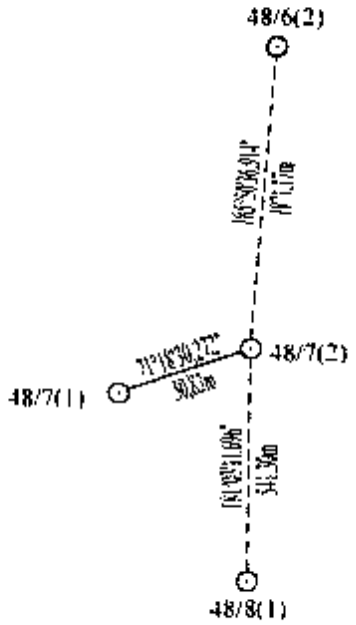		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/8(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/8(1) cắm trên bờ suối Đak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đăk Chăm chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 21,69m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(2) là 29,56m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(3) là 22,63m.	1399008,55 779103,01	12 38 34,188 107 34 09,692	321,98 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 320,78

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(2) đến cột mốc số 48/8(1) là 181°03'11,696", khoảng cách là 541,30m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(2) là 208°31'12,519", khoảng cách là 55,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(3) là 262°16'14,338", khoảng cách là 51,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(2) đến cột mốc số 48/8(3) là 329°40'27,350", khoảng cách là 48,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/9(1) là 170°37'25,866", khoảng cách là 1586,04m.	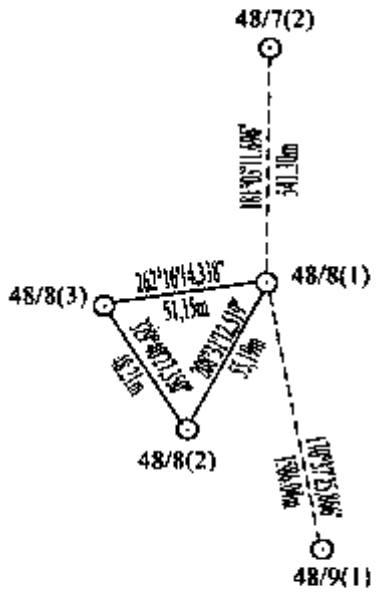

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/8(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/8(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Chăm chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 41,19m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(1) là 25,63m.	1398960,06 779076,66	12 38 32,619 107 34 08,804	322,12 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 320,92

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(2) đến cột mốc số 48/8(2) là 183°31'20,985", khoảng cách là 590,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(2) là 208°31'12,519", khoảng cách là 55,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(3) là 262°16'14,338", khoảng cách là 51,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(2) đến cột mốc số 48/8(3) là 329°40'27,350", khoảng cách là 48,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(2) đến cột mốc số 48/9(1) là 169°21'53,725", khoảng cách là 1542,86m.	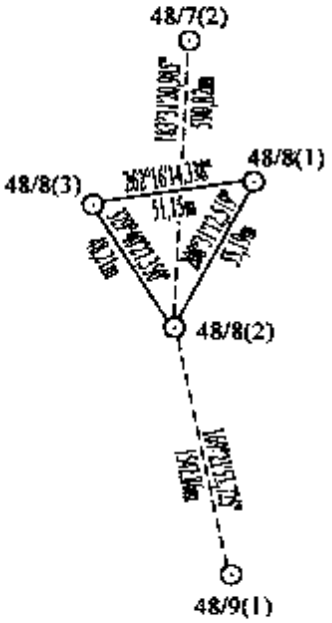

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/8(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/8(3) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm và trung tuyến dòng chảy của suối Đắk Chăm chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 30,45m. Khoảng cách từ cột mốc số 48/8(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 48/8(1) là 28,52m.	1399001,67 779052,32	12 38 33,980 107 34 08,011	322,90 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 321,70

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/7(2) đến cột mốc số 48/8(3) là 186°18'48,445", khoảng cách là 551,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(2) là 208°31'12,519", khoảng cách là 55,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(1) đến cột mốc số 48/8(3) là 262°16'14,338", khoảng cách là 51,15m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(2) đến cột mốc số 48/8(3) là 329°40'27,350", khoảng cách là 48,21m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(3) đến cột mốc số 48/9(1) là 168°46'44,378", khoảng cách là 1588,33m.	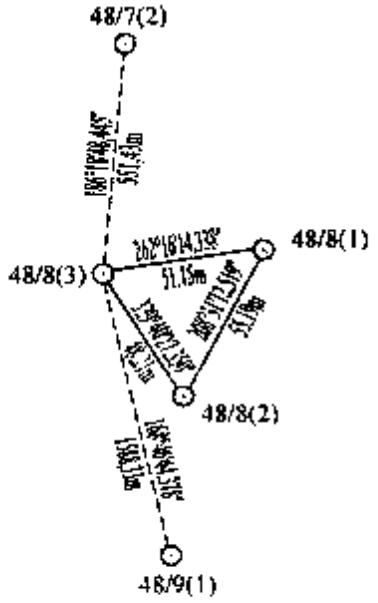

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/9(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/9(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/9(1) và cột mốc số 48/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 37,98m.	1397443,70 779361,40	12 37 43,214 107 34 17,741	326,70 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			325,50
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(3) đến cột mốc số 48/9(1) là 168°46'44,378", khoảng cách là 1588,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(1) đến cột mốc số 48/9(2) là 84°20'40,802", khoảng cách là 68,09m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(1) đến cột mốc số 48/10(1) là 141°39'19,162", khoảng cách là 1083,27m.	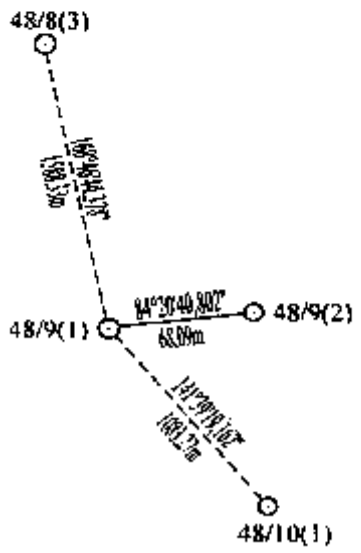		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/9(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/9(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/9(2) và cột mốc số 48/9(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 30,11m.	1397450,41 779429,16	12 37 43,410 107 34 19,987	326,59 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			325,39

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/8(3) đến cột mốc số 48/9(2) là 166°20'45,254", khoảng cách là 1596,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(1) đến cột mốc số 48/9(2) là 84°20'40,802", khoảng cách là 68,09m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(2) đến cột mốc số 48/10(1) là 144°47'23,053", khoảng cách là 1048,06m .	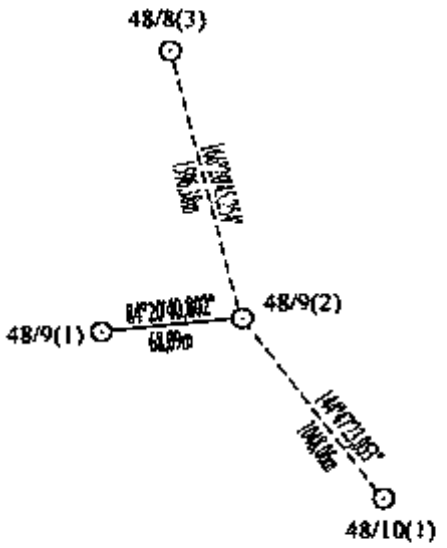

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/10(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/10(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/10(1) và cột mốc số 48/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 20.72m.	1396594.10 780033.45	12 37 15.369 107 34 39.719	328.74 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 327.54

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(2) đến cột mốc số 48/10(1) là 144°47'23.053", khoảng cách là 1048.06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(1) đến cột mốc số 48/10(2) là 108°15'38.025", khoảng cách là 37.40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(1) đến cột mốc số 48/11(1) là 138°20'51.923", khoảng cách là 1170.19m.	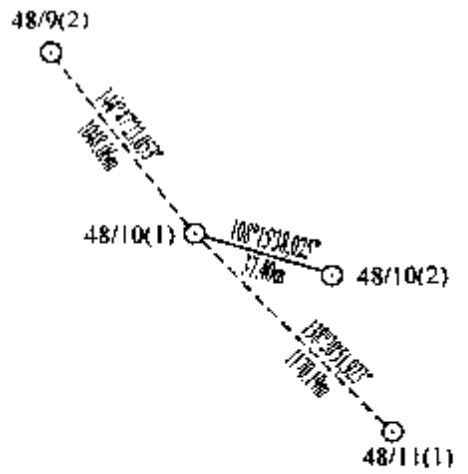

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/10(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/10(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/10(2) và cột mốc số 48/10(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 16,68m.	1396582,38 780068,97	12 37 14,976 107 34 40,891	328,23 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			327,03
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/9(2) đến cột mốc số 48/10(2) là 143°36'24,158", khoảng cách là 1078,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(1) đến cột mốc số 48/10(2) là 108°15'38,025", khoảng cách là 37,40m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(2) đến cột mốc số 48/11(1) là 139°17'30,793", khoảng cách là 1137,98m.	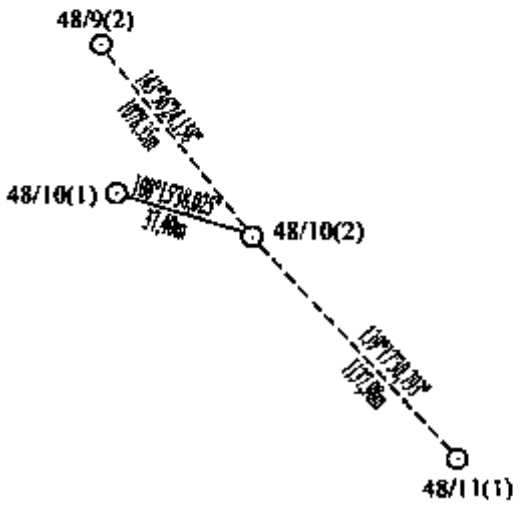		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/11(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/11(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/11(1) và cột mốc số 48/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 26.69m.	1395719,74 780811,17	12 36 46,684 107 35 05,187	332,62 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 331,42

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(2) đến cột mốc số 48/11(1) là 139°17'30,793", khoảng cách là 1137,98m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(1) đến cột mốc số 48/11(2) là 92°27'52,492", khoảng cách là 48,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(1) đến cột mốc số 48/12(1) là 198°15'43,338", khoảng cách là 856,10m.	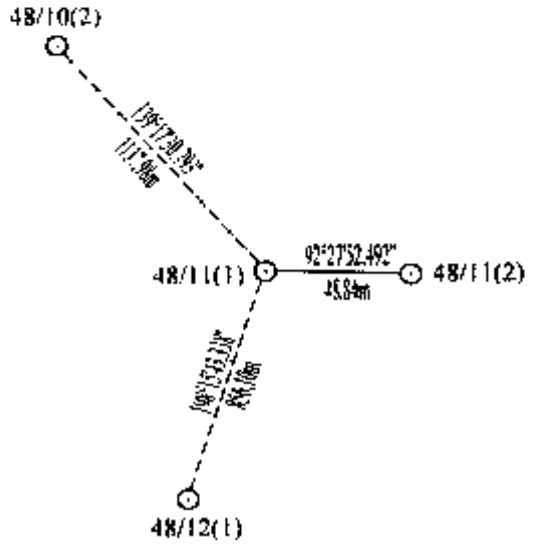

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/11(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/11(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/11(2) và cột mốc số 48/11(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 22,15m.	1395717.64 780859,96	12 36 46.600 107 35 06,802	333,32 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			332,12

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/10(2) đến cột mốc số 48/11(2) là 137°33'01,437", khoảng cách là 1171,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(1) đến cột mốc số 48/11(2) là 92°27'52,492", khoảng cách là 48,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(2) đến cột mốc số 48/12(1) là 201°21'21,100", khoảng cách là 870,66m.	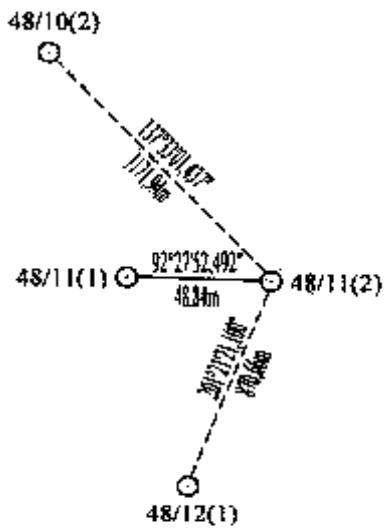

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/12(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/12(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/12(1) và cột mốc số 48/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 18,34m.	1394906,76 780542,90	12 36 20,331 107 34 56,039	336,18 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			334,98
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(2) đến cột mốc số 48/12(1) là 201°21'21,100", khoảng cách là 870,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(1) đến cột mốc số 48/12(2) là 60°13'15,063", khoảng cách là 43,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(1) đến cột mốc số 48/13(1) là 145°11'54,526", khoảng cách là 451,40m.	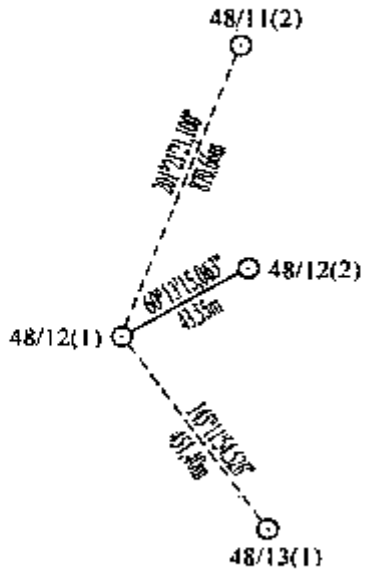		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/12(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/12(2) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 48/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/12(2) và cột mốc số 48/12(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Dak Đăm là 25,21m.	1394928,39 780580.70	12 36 21.022 107 34 57,298	335,11 (1,20)
			Độ cao mặt đất (m)
			333,91
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/11(2) đến cột mốc số 48/12(2) là 199°29'07.029", khoảng cách là 837,20m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(1) đến cột mốc số 48/12(2) là 60°13'15.063", khoảng cách là 43,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(2) đến cột mốc số 48/13(1) là 150°44'05,155", khoảng cách là 449,69m.	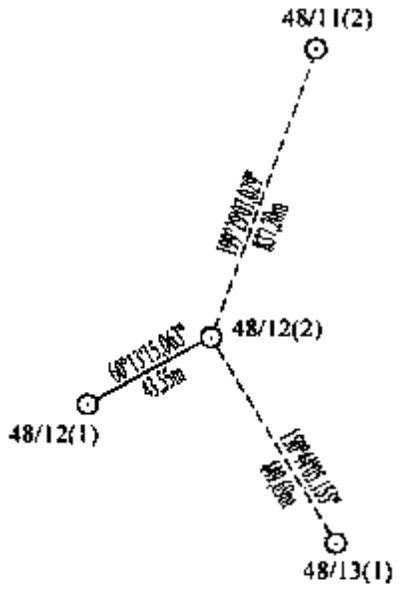		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 48/13(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 5 năm 2018

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 48/13(1) cắm trên bờ suối Dak Đăm phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 48/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 48/13(1) và cột mốc số 48/13(2) với trung tuyến dòng chảy chính của suối Dak Đăm là 18.89m.	1394536,10 780800,53	12 36 08,194 107 35 04,448	337,98 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 336,78

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/12(2) đến cột mốc số 48/13(1) là 150°44'05.155", khoảng cách là 449,69m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(1) đến cột mốc số 48/13(2) là 118°45'26,677", khoảng cách là 42,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 48/13(1) đến cột mốc số 48/14(1) là 194°57'45.354", khoảng cách là 1313.85m.	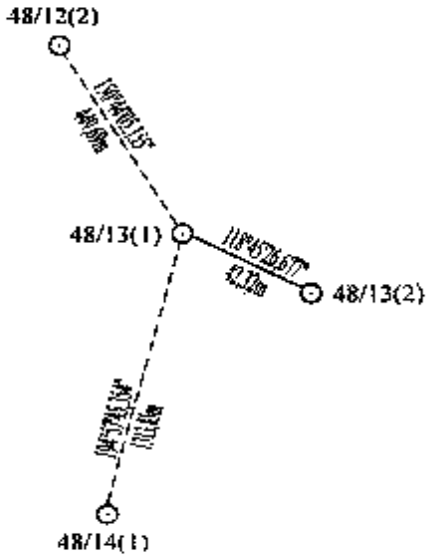

341

(Xem tiếp Công báo số 165 + 166)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng